

Hồi Thứ Bảy

ĐÀM NGÂM RÉO RẮT NHƯ PHƯỢNG GÁY
KIẾM KHÍ ÂM TRẦM TỰA RỒNG GẦM

C hưa đầy một ngày quần hùng đã đến Từ Châu. Đà chủ phân đà Hồng Hoa Hội nơi đó thấy tổng đà chủ và các vị hương chủ nội hương đường ngoại hương đường đột ngột đến cả đây, lập tức cung kính đón tiếp, không khỏi bận rộn suốt ngày. Hội chúng vùng Giang Bắc này do Dương Thành Hiệp thống lĩnh, y hạ lệnh cho phân đà chủ không được bày vẽ rườm rà, cũng không cần phải thông báo cho anh em trong hội đến tham kiến tổng đà chủ.

Quần hùng chỉ nghỉ một đêm, rồi đi miết về hướng nam. Mọi bến đò vượt sông đều có đầu mục hay phân chi Hồng Hoa Hội, nhưng quần hùng muốn giữ cơ mật nên không kinh động ai cả, chỉ nhanh chóng vượt qua. Mấy ngày sau mọi người đã đến Hàng Châu, nghỉ tại nhà Mã Thiện Quân là chủ phân đà Hàng Châu. Gia trang nhà họ Mã tọa lạc dưới chân núi Cô Sơn ở Tây Hồ. Nơi này sản vật phong phú, cảnh trí tuyệt vời, lại vô cùng yên tĩnh.

Mã Thiện Quân chuyên nghề buôn bán vải vóc, làm chủ hai xưởng dệt tơ lụa khá lớn. Tính ông hiếu võ nên kết giao với Vệ Xuân Hoa, rồi được họ Vệ giới thiệu vào Hồng Hoa Hội. Mã Thiện Quân thân hình mập mạp, tuổi trạc ngũ tuần, thường mặc áo bào bằng tơ lụa in bông lớn, ngoài khoác thêm áo ngắn màu đen. Nhìn y chẳng khác gì một vị đại gia sống trong nhung lụa, nào ngờ cũng là hiệp khách phong trần.

Đêm đó đón tiếp quần hùng trong hậu sảnh, mọi người bàn đến việc cứu Văn Thái Lai. Mã Thiện Quân nói: “Để thuộc hạ lập tức cho người đi điều tra xem Tứ đương gia bị nhốt trong lao nào, rồi chúng ta theo tình hình mà hành sự”. Y bèn lệnh cho con trai Mã Đại Đình ra ngoài sắp xếp mọi chuyện.

Sáng hôm sau Mã Đại Đình về báo: “Đã cho huynh đệ đi thám thính khắp các nha môn phủ Hàng Châu, huyện Tiền Đường, huyện Nhân Hòa, kể cả doanh trại của tướng quân trú phòng, thủy lục đề đốc, nhưng không có tin tức gì của Văn tứ đương gia”.

Trần Gia Lạc triệu tập quần hùng nghị sự. Mã Thiện Quân nói: “Trong nha môn quan phủ, doanh trại tướng quân đều có huynh đệ chúng ta nằm vùng, nếu Văn tứ đương gia bị giam trong nhà lao của quan sai thì chắc chắn sẽ tìm được. Chỉ sợ Tứ đương gia gây trọng án nên chúng phải nhốt riêng, vậy thì khó mà xoay sở”.

Trần Gia Lạc nói: “Bước đầu chúng ta phải điều tra cho được Tứ ca đang ở đâu. Phiền Mã đại ca tiếp tục cử các huynh đệ đặc lực đi tìm kiếm, thám thính lại

các nơi quan phủ. Đêm nay mời đạo trưởng, Ngũ ca, Lục ca đến dinh tuần phủ xem thử. Quan trọng nhất là đừng đánh cỏ động rắn, bất kể thế nào cũng không nên động võ”. Bọn Vô Trần vâng lệnh, hỏi tử mĩ Mã Thiện Quân về đường đi nước bước và tình hình trong ngoài dinh tuần phủ.

Giờ tí đêm đó ba người xuất phát, hai canh giờ sau về báo cáo. Dinh tuần phủ canh gác nghiêm mật khác thường, hàng ngàn binh lính đèn đuốc sáng trưng canh giữ suốt đêm, rất nhiều quan quân tuần tra thuộc hàng nhị phẩm tam phẩm đội nón đỏ. Họ không dám xông vào, nấp ngoài chờ đợi hồi lâu. Đợi mãi vẫn thấy chúng chẳng có vẻ gì lơ lửng, ba người đành phải trở về.

Quần hùng đều kinh ngạc, không sao ngờ đến cục diện này. Mã Thiện Quân nói: “Mấy ngày nay trong thành Hàng Châu nơi nào cũng tra xét cẩn mật. Ngay cả chốn lầu xanh, thậm chí thuyền bè qua lại trên sông cũng bị quan sai xét hỏi. Rất nhiều người vô cớ bị bắt đi. Chẳng lẽ những việc đó có liên quan đến Văn tứ gia hay sao?”

Từ Thiên Hoảng nói: “Chắc không phải vậy. Không chừng có khâm sai đại thần gì đó từ kinh đến đây, nên quan lại địa phương mới hao công tốn sức như thế”.

Mã Thiện Quân nói: “Nhưng lại không nghe nói có quan khâm sai nào đến Triết Giang”. Mọi người bàn luận khá lâu, cuối cùng cũng chẳng được gì.

Hôm sau Chu Ý nũng nịu bắt cha mẹ đi chơi hồ với nàng, Chu Trọng Anh đồng ý. Chu Ý nháy mắt với Từ Thiên Hoảng, muốn chàng cùng đi. Họ Từ không dám mở miệng, làm như chẳng biết gì.

Nhưng người xưa có nói, biết con không ai bằng cha. Chu Trọng Anh hiểu tâm sự của nàng, cười bảo: “Hoảng nhi! Chúng ta chưa đến Hàng Châu bao giờ. Con đi chung với chúng ta, đừng để ông bà già cả này lạc mất đường về”.

Từ Thiên Hoảng vâng dạ. Chu Ý khê trách: “Gia gia kêu thì ca ca đi, còn muội kêu thì ca ca không chịu”. Từ Thiên Hoảng mỉm cười không nói. Chàng từ nhỏ đã mồ côi cha mẹ, phiêu bạt điêu linh, bây giờ đột nhiên được vợ chồng Chu Trọng Anh coi mình như con ruột, lại thêm hôn thê ngây thơ khả ái, đối với chàng thân mật muôn phần, trước mặt người khác cũng không chút e dè. Không những bản thân chàng hoan hỉ, mà các huynh đệ cũng thấy vui lây.

Trần Gia Lạc cũng dẫn Tâm Nghiễn đi dạo cảnh hồ. Dạo qua Tô Đê, Bạch Đê, chàng lên cầu ngòi nhìn về ngọn núi xa xôi. Không mưa mà vẫn um tùm cây cối xanh xanh trùng điệp, không khói mà vẫn nhòa nhạt những đỉnh núi hùng vĩ thấp thoáng trong mây. Trần Gia Lạc nghĩ: “Người xưa lần đầu đến Tây Hồ đã ví mình như Tào Thực kiến diện nữ thần sông Lạc, vừa ngẩng đầu lên đã thấy ngợp mắt lạc thần, quả thật không sai”.

Trần Gia Lạc đã đến Tây Hồ mấy lần, nhưng lúc đó còn nhỏ không hiểu được cái đẹp của cảnh sắc thiên nhiên. Lần này chàng quay lại mới hiểu được thế nào là sơn dung thủy ý, hoa thái liễu tình. Chàng say mê thưởng ngoạn hơn nửa ngày

rồi mới thuê xe ngựa vào chùa Linh Ẩn để thăm Phi Lai Phong.

Ngọn núi này cao hơn năm mươi trượng, từ chân lên tới đỉnh toàn là đá, dưới những khe đá mọc nhiều cây cối cành lá sum suê. Trên cao có những tảng đá lởm chởm, chông chênh như chỉ chực rơi xuống dưới. Trần Gia Lạc cao hứng, bảo Tâm Nghiễn: “Chúng ta lên đó xem thử”. Vốn không có đường lên đỉnh núi, nhưng hai người ỷ vào khinh công phi phàm, vừa nói chuyện vừa bước nhẹ như không.

Nhìn về phía Tam Thiên Trúc thấy phong cảnh thanh nhã thoát tục, Trần Gia Lạc bèn nói: “Bên kia lại càng tuyệt đẹp”. Hai người bèn chậm rãi xuống núi, tiến đến Tam Thiên Trúc.

Được mười mấy trượng thì có hai đại hán mặc trường bào màu lam đi qua mặt, nhìn hai thầy trò tử mỉ, sắc mặt lộ vẻ kinh ngạc. Tâm Nghiễn khẽ nói: “Thiếu gia, hai người này biết võ công”.

Trần Gia Lạc cười đáp: “Nhân lực của người không tệt”. Chưa dứt câu, trước mặt lại có hai người đi tới, phục sức giống hai người trước, ra vẻ đang thưởng ngoạn phong cảnh, khẩu âm như người Mãn Thanh. Cứ thế, rải rác dọc đường lên núi có tới ba bốn chục người biết võ công mặc trường bào màu lam. Nhìn thấy Trần Gia Lạc, chúng đều lộ vẻ khác thường.

Tâm Nghiễn hoa cả mắt, Trần Gia Lạc cũng phải ngạc nhiên thầm nghĩ: “Chẳng lẽ có bang hội hay võ phái nào hội họp ở đây hay sao? Nhưng Hàng Châu là địa bàn của Hồng Hoa Hội, nếu vậy thì nhất định họ phải thông báo cho mình biết. Hơn nữa, những người này nhìn mình rất lạ, hẳn phải có lý do”.

Thầy trò đi qua một khúc quanh, sắp lên tới Quan Âm Miếu trên Tam Thiên Trúc thì đột nhiên bên trên vọng xuống tiếng đàn thánh thót ngân vang, nghe như tiếng thác nước đổ từ trên núi. Tiếng nhạc ngân nga ca ngợi Thanh triều giang sơn cẩm tú, nhờ hoàng ân mà lê dân được sống an bình, thôn xóm nào cũng có nhà dựng cờ bán rượu.

Trần Gia Lạc nghĩ: “Tiếng đàn bình hòa nhã nhặn, thế mà ca từ lại đầy vẻ nịnh bợ, thật không tương xứng. Nhưng bảy chữ An đồ thôn thôn dương tửu kỳ quả nhiên xuất sắc. Nếu thôn xóm nào trên thiên hạ cũng có tửu gia, thì dĩ nhiên là lê dân bá tánh được sống vui vẻ rồi”.

Nhắm hướng tiếng đàn đi tới, chàng thấy giữa tòa núi đá có một thư sinh trạc tứ tuần đang ngồi đánh đàn, bên cạnh có hai người áo lam đứng hầu, một ông lão gầy ốm và một đại hán thấp lùn. Trong lòng Trần Gia Lạc đột nhiên phát sinh cảm giác mình với người đang chơi đàn đã quen biết lâu rồi. Y có dáng vẻ thanh tú, cốt cách cao quý, chàng càng nhìn càng thấy quen thuộc nhưng mãi không sao nhớ được đã gặp ở đâu. Trong phút chốc, đầu óc chàng mơ hồ như đang nằm mộng, cảm thấy người này đối với mình hết sức thân cận mà cũng rất đối xa xôi.

Lúc đó, hai người áo lam kia cũng chăm chú quan sát Trần Gia Lạc và Tâm Nghiễn, hình như muốn bước tới nói hỏi han. Thư sinh bỗng đưa ba ngón tay chặn

lên dây đàn, âm thanh vút tắt. Trần Gia Lạc tiến lên hai bước, chấp tay nói: “Vừa rồi mạo muội trộm nghe nhân huynh tấu nhạc, ca từ mới lạ tân kỳ. Chẳng hay bài ca đó có phải của nhân huynh vừa phổ nhạc hay không”.

Người kia cười đáp: “Đúng vậy! Bài Cẩm tú càn khôn này do tại hạ phổ nhạc gần đây. Các hạ quả nhiên là bậc tri âm, xin được nghe chỉ giáo”.

Trần Gia Lạc khen: “Cao minh, cao minh. Câu An đồ thôn thôn dương tử kỳ quả thật tuyệt vời”.

Người kia lộ vẻ hân hoan nói: “Huynh đài mới nghe mà đã nhập tâm như vậy! Xin mời đến đây đàm đạo”.

Trần Gia Lạc nghĩ: “Nhưng mấy câu kia thì sắc mùi bột chút triều đình, người cũng chỉ vào hạng tầm thường”. Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng không biết vì sao chàng lại có ý muốn thân cận với người này, bèn tới thì lễ rồi ngồi xuống. Người kia nhìn kỹ dung mạo Trần Gia Lạc, cũng ra vẻ ngơ ngác hồi lâu.

Trần Gia Lạc cười nói: “Dọc đường lên núi gặp rất nhiều du khách, người nào gặp tiểu đệ cũng để lộ sắc thái khác thường như vậy. Vừa rồi huynh đài cũng thế, chẳng lẽ mặt mày tiểu đệ có gì cổ quái hay sao? Mong được chỉ giáo”.

Người kia mỉm cười đáp: “Huynh đài không hiểu cũng phải. Tại hạ có một người thân thích, tướng mạo rất giống huynh đài. Những du khách đó đều là bằng hữu của tại hạ, nên họ mới ngạc nhiên như vậy”.

Trần Gia Lạc cười nói: “Thì ra là thế. Tiểu đệ cũng thấy tướng mạo nhân huynh rất quen thuộc, hình như đã gặp ở đâu nhưng tiểu đệ ngu muội không sao nhớ nổi. Không biết nhân huynh nghĩ thế nào”?

Người kia cười rộ lên: “Chúng ta thật hữu duyên. Xin hỏi cao danh quý tánh nhân huynh”?

Trần Gia Lạc danh tiếng lẫy lừng trong giang hồ, không muốn nói thật bèn đáp bừa: “Tiểu đệ họ Lục, tên Gia Thành”. Đây chỉ là ba chữ Trần Gia Lạc đọc ngược lại. Rồi chàng cũng hỏi: “Xin hỏi tôn tánh huynh đài”?

Người kia suy nghĩ một lúc rồi nói: “Tại hạ họ Kép là Đông Phương, tên chỉ có một chữ Nhĩ, là người Trực Lệ. Nghe khẩu âm thì hình như huynh đài là người địa phương này”?

Trần Gia Lạc đáp: “Tiểu đệ đúng là người ở đây”.

Đông Phương Nhĩ nói: “Từ lâu đã nghe nói phong cảnh Giang Nam thiên hạ vô song, hôm nay đến đây quả nhiên danh bất hư truyền. Không những nơi này núi non hùng vĩ, lại còn địa linh nhân kiệt. Tại hạ gặp rất nhiều nhân vật, đa số là học sĩ tài ba”.

Trần Gia Lạc nghe y nói chuyện phong thái bất phàm, lại thấy đại hán và ông lão kia đối với y mười phần cung kính, thông tay đứng hầu không chút trễ nải. Chàng thật sự không biết người này là nhân vật thế nào, bèn nói: “Huynh đài đã

yêu thích Giang Nam tại sao không định cư hẳn nơi đây, để tiểu đệ thường xuyên được nghe lời dạy bảo”?

Đông Phương Nhĩ cười lớn: “Tranh thủ nửa ngày nhàn hạ, đi chơi một buổi ở đây đã là quá lắm rồi. Người tục lụy như tại hạ đây, phước phận như lúc này không phải hề muốn là được. Huynh đài hiệu được tiếng đàn của tại hạ, nhất định là bậc cao nhân. Xin huynh đài tấu thử một khúc, có được hay không”? Nói xong, y khẽ đẩy cây thất huyền cầm đến trước mặt Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc thử đưa ngón tay lướt nhẹ, thấy tiếng đàn thanh thoát tuyệt diệu. Chàng nhìn kỹ cây đàn thấy trên đầu có buộc chùm tua xen kẽ sợi vàng thất thành hai chữ triện Lai Phượng, còn chất liệu và hoa văn thì tuyệt hảo, giống như cổ vật cả ngàn năm. Chàng âm thầm kinh hãi, biết cây đàn này là bảo vật vô giá, không biết người này có được từ đâu, bèn nói: “Tiểu đệ mạn phép tấu đàn trước mặt cao nhân, mong huynh đài đừng có chê cười”.

Trần Gia Lạc gảy một bài Bình Sa Lạc Nhạn, Đông Phương Nhĩ chăm chú ngồi nghe. Nghe xong y hỏi: “Chắc hẳn huynh đài đã từng đến vùng biên ải”?

Trần Gia Lạc nói: “Đúng là tiểu đệ vừa từ Hồi Cương trở về, không hiểu sao nhân huynh biết được”?

Đông Phương Nhĩ đáp: “Tiếng đàn của huynh đài đậm bạc mà khoáng đạt mênh mông, phong cảnh hùng vĩ nơi đại mạc thể hiện rõ ràng trong đó. Nghe tiếng đàn của huynh phải nhớ tới bài từ của Tân Gia Hiên: Say rượu khêu đèn ngắm kiếm, Nhớ về những tháng năm xưa, Biếm ra ngoài tám trăm dặm, Tai nghe đàn năm mươi dây, Tiếng đàn ngoại tộc vùng biên ải, Tưởng trống điểm binh chốn sa trường. Tại hạ đã nghe khúc Bình Sa Lạc Nhạn này mấy chục lần, nhưng chưa từng thấy khí tượng bát ngát xung thiên như tiếng đàn của huynh đài”. Trần Gia Lạc thấy y quả đáng mặt tri âm của mình, không khỏi cao hứng.

Đông Phương Nhĩ lại nói: “Tại hạ còn một việc không rõ, muốn thỉnh giáo huynh đài. Nhưng vừa mới quen nhau, giao thiệp còn nông cạn, mở lời không khỏi e ngại”.

Trần Gia Lạc nói: “Rất mong được nghe tôn ý huynh đài”.

Đông Phương Nhĩ nói: “Trong tiếng đàn của huynh đài còn chất chứa can qua, như ẩn tàng mười vạn binh giáp bên trong. Nhưng nhìn dáng vẻ huynh đài lại như một công tử quý phái, văn nhã ôn hòa, chắc chắn không phải là đại tướng thống binh. Thật sự tại hạ không hiểu ra sao”.

Trần Gia Lạc cười nói: “Tiểu đệ chỉ là một kẻ thư sinh lang bạt giang hồ. Lời nói của huynh đài khiến đệ nghe mà xấu hổ”.

Dường như Đông Phương Nhĩ không tin lắm, lại hỏi tiếp: “Cũng có thể huynh đài xuất thân thế gia con nhà đại tướng. Không biết tôn đại nhân bây giờ làm đến chức quan nào, còn công danh huynh đài ra sao”?

Trần Gia Lạc đáp: “Tiên phụ bất hạnh đã tạ thế từ lâu. Còn tiểu đệ tài sơ trí thiếu, hoàn toàn vô duyên với công danh lợi lộc”.

Đông Phương Nhĩ lại hỏi: “Chỉ nghe lời đàm luận đủ biết huynh đài tài ba lỗi lạc. Chẳng lẽ huynh đài không đặt mục đích kiến thân lập nghiệp hay sao”?

Trần Gia Lạc lắc đầu đáp: “Chuyện đó thì không phải”.

Đông Phương Nhĩ nói: “Tuần Phủ Triết Giang là chỗ tri giao của tại hạ. Ngày mai huynh đài thử dời gót đến gặp ông ấy, không chừng sẽ có một phen hạnh ngộ”.

Trần Gia Lạc nói: “Hảo ý của huynh đài đệ xin cảm tạ, nhưng thật sự đệ không có ý làm quan”.

Đông Phương Nhĩ hỏi: “Chẳng lẽ huynh đài cam chịu để tài năng mai một suốt đời như vậy sao”?

Trần Gia Lạc đáp: “Trước mặt bình dân bá tánh mà lộ vẻ anh hùng, chẳng khác gì hành vi bỉ ổi”. Đông Phương Nhĩ nghe xong câu này, bất giác nét mặt thay đổi. Hai người áo lam thấy vậy đều bước lên một bước.

Đông Phương Nhĩ im lặng một lát rồi nói: “Huynh đài là bậc cao nhân nhã trí, đương nhiên những kẻ phàm tục như tại hạ không sao sánh kịp”.

Hai bên quan sát lẫn nhau, đều cảm thấy đối phương là nhân vật không phải tầm thường, mà trong sự đề phòng lại không nén nổi phát sinh cảm giác thân tình. Đông Phương Nhĩ lại cất tiếng: “Huynh đài đi từ Hồi Cương đến tận Giang Nam này, dọc đường chắc hẳn đã thưởng ngoạn rất nhiều cảnh đẹp”.

Trần Gia Lạc đáp: “Thần Châu vạn dặm, thắng cảnh sông núi đương nhiên không sao xem hết được. Nhưng thấy Hoàng Hà lũ lụt, dân tình khắp nơi thê thảm bị ai, tiểu đệ chẳng còn tâm trí đâu du ngoạn nữa”.

Đông Phương Nhĩ nói: “Nghe nói dân chúng bị thiên tai ở Lan Phong đã cướp hết quân lương của đại quân tây chinh. Dọc đường huynh đài có nghe thấy vụ này hay không”?

Trần Gia Lạc giật mình nghĩ: “Tin tức của người này tại sao mau lẹ đến thế? Chúng ta cướp lương xong là đi thẳng Giang Nam, ngày đêm không dừng bước, mà y đã biết rồi”. Chàng bèn đáp: “Đúng là có chuyện đó, nhưng thiết nghĩ nạn dân không có cơm ăn áo mặc, thế mà quan phụ mẫu không thương xót chút nào. Họ chỉ vì muốn sống mà gây ra chuyện đó, về tình thì có thể tha thứ được”.

Đông Phương Nhĩ chậm rãi lắc đầu, từ từ nói: “Xem ra sự việc không đơn giản như vậy. Vụ này là do Hồng Hoa Hội xách động nạn dân phạm thượng làm loạn”.

Trần Gia Lạc vờ hỏi: “Hồng Hoa Hội là cái gì vậy”?

Đông Phương Nhĩ trả lời: “Đó là một bang hội mưu đồ tạo phản trên giang hồ. Huynh đài chưa từng nghe thấy hay sao”?

Trần Gia Lạc nói: “Tiểu đệ đắm mình trong cầm kỳ, đối với chuyện thế gian không hiểu là mấy. Nói ra xấu hổ, một bang hội danh tiếng lẫy lừng như thế mà đến hôm nay tiểu đệ mới nghe thấy lần đầu”. Chàng dừng lại một chút rồi tiếp: “Triều đình nghe tin này, chắc chắn sẽ nghiêm phạt Hồng Hoa Hội”.

Đông Phương Nhĩ nói: “Đó là lẽ đương nhiên, một nhúm phản tặc đó không đủ trở thành đại họa”.

Trần Gia Lạc không phản đối, chỉ hỏi: “Huynh đài căn cứ vào đâu mà nói thế”?

Đông Phương Nhĩ đáp: “Đương kim thiên tử là bậc thánh minh, chỉ cần phái một hai nhân vật tài cán hơn người, Hồng Hoa Hội sẽ bị tiêu diệt trong chốc lát”.

Trần Gia Lạc nói: “Tiểu đệ không rõ về triều chính, nếu ăn nói hoang đường mong nhân huynh đừng cười là ngu muội. Tiểu đệ cho rằng trong triều chỉ có hạng giá áo túi cơm, chưa chắc làm nổi việc gì”. Câu này vừa thốt ra, Đông Phương Nhĩ và hai kẻ hầu cận áo lam đều biến sắc.

Đông Phương Nhĩ nói: “Huynh đài nói như vậy, thật không ngoài cách nghĩ của học trò. Chưa cần nhắc đến vô số danh tướng cùng hiền sĩ trong triều, chỉ riêng mấy bằng hữu của tại hạ đây cũng không phải tầm thường. Chỉ tiếc huynh đài là hạng thư sinh, không thì có thể bảo họ thi triển mấy chiêu. Nếu huynh đài biết võ công, sẽ hiểu lời nói của tại hạ không phải là vô căn cứ”.

Trần Gia Lạc nói: “Tiểu đệ trói gà không chặt, nhưng đã từng đọc Du Hiệp Liệt Truyện của Thái Sử Công, bản thân cũng rất thán phục các bậc anh hùng hiệp sĩ. Không hiểu huynh đài là tôn chủ phái nào, các vị đây có phải là đệ tử quý phái hay không? Cảm phiền huynh đài mời họ biểu diễn một vài tuyệt kỹ cho tiểu đệ được mở rộng tầm mắt”.

Đông Phương Nhĩ bảo hai người áo lam: “Các người thử làm trò để ra mắt Lục gia”.

Trần Gia Lạc đưa tay mời, nghĩ bụng: “Chỉ cần bọn bay xuất thủ là ta biết ở phái nào ngay”.

Gã đại hán bước lên nói: “Con sẻ trên cành cây kia ồn ào đáng ghét quá. Để tiểu nhân lôi nó xuống đây cho nhĩ căn được thanh tịnh hơn”. Hắn nói xong vẫy tay, một mũi tụ tiễn bắn về phía con chim sẻ đang đậu trên cành. Nào ngờ tụ tiễn đến gần thì đột ngột rẽ sang bên, bay lạc mất.

Đông Phương Nhĩ thấy hắn không đánh trúng thì rất bất ngờ. Đại hán kia xấu hổ đỏ mặt tía tai, lại vung tay, một mũi tụ tiễn nữa bắn lên. Lần này mọi người nhìn thấy rõ ràng, khi tụ tiễn tới gần con sẻ thì không biết từ đâu có một viên đất bắn tới làm tụ tiễn bay lệch đi. Ông lão gầy ốm đứng bên Đông Phương Nhĩ thấy tay phải Tâm Nghiễn hơi rung động, biết cậu là thủ phạm bèn lên tiếng: “Không ngờ tiểu huynh đệ này công phu không tệ. Chúng ta làm quen một tý”! Lão bèn

đưa năm ngón tay ra thành cương trảo, giống như móc sắt móc vào tay Tâm Nghiễn.

Trần Gia Lạc thấy ông lão này sử dụng Đại Lực Ứng Trảo Công của phái Tung Dương, xuất thủ không nhanh mà bàn tay đã có tiếng gió rít lên. Chàng thâm kinh hải, nghĩ bụng: “Võ công người này có thể gọi là cao thủ đệ nhất trên giang hồ, nếu không phải là tôn chủ một phái thì cũng là tiền bối võ lâm. Sao lão lại chịu làm nô bộc cho gã Đông Phương Nhĩ này?”

Chàng nghĩ vậy, vội phẩy cây quạt xếp trong tay một cái, xòe ra cản giữa ông lão và Tâm Nghiễn. Ông lão lập tức rút tay về, nghĩ thầm: “Chủ nhân vừa đối xử với gã này như bằng hữu, nếu phá hủy đồ vật của hắn thì thật vô lễ”. Lão nhìn chằm chằm Trần Gia Lạc từ trên xuống dưới xem thử chàng có biết võ công hay không, nhưng chỉ thấy chàng đưa quạt nhẹ nhàng như không chú ý, hình như lần can thiệp vừa rồi chỉ là may mắn.

Đông Phương Nhĩ nói: “Tiểu huynh đệ này tuổi tác còn nhỏ mà võ nghệ cao cường. Huynh đài tìm đâu ra thư đồng như vậy?”

Trần Gia Lạc đáp: “Nó không biết võ đâu. Chỉ vì từ nhỏ nó thích bắt sâu bắt chim, nên ném đất cũng khá chính xác”.

Đông Phương Nhĩ thấy chàng đáp không thật lòng nên không hỏi vặn. Y nhìn cây quạt xếp trong tay chàng, hỏi: “Không hiểu cây quạt xếp trong tay huynh đài có bút tích của ai, có thể cho xem một lát không”? Trần Gia Lạc bèn đưa cây quạt xếp qua.

Đông Phương Nhĩ cầm xem, thấy trên quạt có thủ bút bài từ Kim Lũ Khúc của Nạp Lan Tính Đức là một thi nhân tiền triều, ý tứ cao siêu, bút phong tuấn nhã. Y bèn nói: “Nạp Lan là công tử nhà tướng quốc nên viết thi từ rất có khí phách, sánh được Tô Đông Pha thời xưa. Triều đình lúc ấy chỉ có một mình ông đáng nói. Thư pháp này theo kiểu Chư Hà Nam, cũng ẩn tàng đôi chút phong thái vương tôn. Chiếc quạt và bài từ này có thể gọi là song bích, rất hợp với nhau, không phải là cao nhân thì chắc chắn không có duyên sử dụng. Không hiểu huynh đài từ đâu có được?”

Trần Gia Lạc đáp: “Tiểu đệ tình cờ dùng mười lạng vàng mua được trong kho sách cũ”.

Đông Phương Nhĩ nói: “Nếu đắt gấp mười, bỏ trăm lạng vàng mua được cây quạt này cũng là quá rẻ. Đa số văn vật kiểu này chỉ truyền đời trong nhà thế gia, huynh đài mua được trong kho sách cũ thì quả là kỳ ngộ hiếm thấy trên đời”. Y nói xong cười rộ, Trần Gia Lạc biết y tỏ ý không tin nhưng cứ mặc kệ, mỉm cười bỏ qua.

Đông Phương Nhĩ lại nói: “Nạp Lan công tử tài hoa tuyệt diệu, tự thị là anh kiệt trong đám thư sinh. Huynh đài xem, trong bài từ của ông ấy có mấy câu:

Mày ngài có ngày nhẩn nhú,
Từ xưa ai cũng ngại ngùng,
Cuộc thế đáng gì mà hỏi,
Chỉ nên cười nhạt mà thôi.

Con người tự cao sinh ra kiêu ngạo, không tránh khỏi đoán mạng, bài từ này đã nói quá rõ ràng”. Y nói xong, trừng mắt nhìn Trần Gia Lạc, ra ý thiếu niên cậy tài kiêu ngạo như người thì chưa chắc có kết cuộc tốt đẹp gì.

Trần Gia Lạc cười cười, cũng dẫn ra một bài từ của Nạp Lan:

“Cười rộ phát ống tay áo,
Công danh phú quý đáng gì,
Ngắm danh hoa say mỹ tửu,
Chuyện đời gác bỏ ngoài tai.

Con người được như Nạp Lan công tử, dĩ nhiên không để lọt tai những gì bọn giá áo túi cơm bình phẩm”.

Đông Phương Nhĩ thấy chàng khí khái ngông cuồng, lắc đầu lia lịa. Nhưng y không nỡ rời chàng ngay, muốn thử khí độ ra sao, bèn lật quạt lại xem, thấy phía sau không có thư họa gì liền nói: “Tại hạ rất thích cây quạt này, dám xin huynh đài tặng cho, không biết có được hay không”?

Trần Gia Lạc nói: “Vật mọn đã lọt vào mắt xanh bậc cao nhân, tiểu đệ không chút ngần ngại tặng ngay”.

Đông Phương Nhĩ chỉ vào mặt quạt còn trống, nói: “Xin huynh đài viết mấy câu vào mặt này, để ngày sau có thể trông vật nhớ người. Không biết huynh đài đang ngụ ở đâu, ngày mai tiểu đệ cho người đi lấy có được hay không”?

Trần Gia Lạc đáp: “Nếu huynh đài không chê món quà nhỏ mọn, thì tiểu đệ lập tức viết ngay”. Nói xong, chàng gọi Tâm Nghiễn mở bao lấy văn phòng tứ bảo ra, suy nghĩ một chút rồi thảo ngay một bài thất ngôn tứ cú:

Gươm đàn nửa gánh dạo sơn hà,
Biển xanh núi thẳm ấy nhà ta,
Sa mạc gió tây lay thúy vũ,
Giang Nam trắng tỏ rọi quế hoa.

Lão già giỏi Ưng Trảo Công đứng bên thấy chàng đi chơi mang theo bút mực, lại văn tài nhay bén, nên không nghi ngờ chàng biết võ công nữa.

Đông Phương Nhĩ nhận lấy cây quạt, buông lời cảm kích: “Tại hạ cũng có vật này xin tặng huynh đài”. Y hai tay bưng chiếc cổ cầm đặt trước mặt Trần Gia Lạc, nói: “Bảo kiếm cho người cháng sĩ, cổ cầm tặng khách tri âm. Cây đàn này phải của huynh đài mới đúng”.

Trần Gia Lạc biết đây là một bảo vật hiếm có trên đời, thế mà mới gặp lần đầu người này đã đem tặng cho mình, không biết có dụng ý gì. Nhưng chàng là con

nhà tế tướng, trân bảo đã gặp rất nhiều nên không coi là đặc biệt lắm, bèn chấp tay cảm tạ rồi bảo Tam Nghiễn nhận lấy.

Đông Phương Nhĩ cười hỏi: “Huynh đài từ Hồi Cương đến tận Giang Nam, chỉ vì thích hoa quế thôi sao”?

Trần Gia Lạc đáp: “Một người bạn có chút việc cần, nên tiểu đệ phải gấp đến đây lo liệu”.

Đông Phương Nhĩ hỏi: “Nhìn sắc mặt huynh đài thì hình như không nhàn hạ lắm, còn lo lắng rất nhiều. Phải chăng việc của quý hữu vẫn chưa xong”?

Trần Gia Lạc đáp: “Đúng vậy”.

Đông Phương Nhĩ nói: “Không hiểu quý hữu gặp khó khăn thế nào? Ở đây tại hạ có rất nhiều bằng hữu, có thể giúp đỡ được chút gì chăng”?

Trần Gia Lạc đáp: “Chỉ vài ngày sau là xong rồi, đa tạ hảo ý của huynh đài”.

Hai người nói chuyện gần nửa ngày mà vẫn chưa hiểu người đối diện là nhân vật thế nào. Đông Phương Nhĩ nói: “Ngày sau nếu huynh đài có điều gì cần giúp đỡ, có thể cầm đàn này đến Bắc Kinh tìm tại hạ. Bây giờ chúng ta hạ sơn thôi”. Trần Gia Lạc gật đầu ưng thuận, rồi hai người dắt tay nhau cùng xuống núi.

Khi đến Linh Ẩn, đột nhiên phía trước có mấy người bước tới. Người đi đầu mặt đẹp như ngọc, mình khoác cẩm bào, tướng mạo rất giống Trần Gia Lạc, tuổi tác cũng không chênh lệch mấy. Y tuần tú tiêu sái còn hơn cả Trần Gia Lạc, nhưng về chí khí anh hùng hào sảng không thể sánh bằng. Hai người đối diện, nhìn nhau ngơ ngác.

Đông Phương Nhĩ cười nói: “Lục huynh! Người này có giống huynh đài không? Y là cháu họ của tại hạ. Khang nhi! Mau qua đây bái kiến Lục thế thúc”. Người ấy bước tới thi lễ. Trần Gia Lạc không dám nhận vai trưởng bối, vội trả lễ ngay.

Đột nhiên xa xa vắng tới một thanh âm nữ nhân rất quen thuộc. Trần Gia Lạc giật mình quay lại, thấy Chu Ý cùng song thân từ chùa Linh Ẩn bước ra, bên cạnh đó còn có Từ Thiên Hoảng. Chàng sợ nàng đột nhiên nhìn thấy hai Trần Gia Lạc sẽ kinh ngạc la lên, nên quay đi coi như không thấy. Từ Thiên Hoảng khẽ bảo Chu Ý: “Mình qua hướng khác đi”.

Đông Phương Nhĩ nói: “Lục huynh! Hai ta vừa gặp mà đã thân thiết như bằng hữu lâu năm. Hôm nay tạm biệt ở đây, mai này có ngày gặp lại”. Rồi hai người chấp tay cáo biệt, mấy chục đại hán áo lam vây quanh hộ vệ trước sau Đông Phương Nhĩ mà đi.

Trần Gia Lạc quay lại khẽ gật đầu, hất hàm một cái. Từ Thiên Hoảng hiểu ý ngay, bèn xin phép Chu Trọng Anh: “Nghĩa phụ! Tổng đà chủ sai hài nhi đi lo việc. Nghĩa phụ, nghĩa mẫu và muội muội ở đây chơi thêm một chút”. Chu Ý trề môi tỏ ý không vui, nhưng Từ Thiên Hoảng cứ đi theo bọn đại hán vào thành.

Xế chiều, Từ Thiên Hoảng trở về bẩm báo: “Người đó dạo chơi nửa ngày trên hồ, sau đó về dinh tuần phủ”.

Trần Gia Lạc Kể lại chuyện hồi sáng. Hai người suy nghĩ một hồi, đoán rằng Đông Phương Nhĩ chắc chắn là nhân vật không đơn giản, nếu không phải khâm sai đại thần bí mật từ kinh thành đến đây điều tra xét hỏi thì cũng là vương thân tôn thất. Y nhìn không giống người Mãn Thanh, chắc là khâm sai. Lão già gầy ốm có võ công cao như thế lại là thuộc hạ của y, vậy y không phải quan lại bình thường.

Trần Gia Lạc nói: “Chẳng lẽ người này đến đây vì việc Từ ca hay sao? Tối nay ta muốn đích thân đi dò xét”.

Từ Thiên Hoảng nói: “Đúng thế! Tốt nhất là gọi một vị ca ca cùng đi, để tiếp ứng lẫn nhau”.

Trần Gia Lạc nói: “Để ta mời Triệu tam ca đi. Tam ca là người Triết Giang, rất quen thuộc khu vực Hàng Châu này”.

Vào canh hai, Trần Gia Lạc và Triệu Bán Sơn khởi hành, thi triển khinh công chạy về hướng dinh tuần phủ. Hai người đi trên mái nhà, hoàn toàn không phát ra tiếng động. Trần Gia Lạc nghĩ: “Xưa nay vẫn nghe nói võ công nội gia Thái Cực Môn ảo diệu, khinh công của Triệu tam ca quả nhiên cao siêu. Khi nào rảnh rỗi ta phải thỉnh giáo thêm ông ấy mới được”.

Triệu Bán Sơn cũng âm thầm thán phục tổng đà chủ. Lúc thí võ với Thiết Đảm Chu lão anh hùng, mọi người đã mục kích võ công chàng tinh diệu, nào ngờ khinh công chàng cũng phi phàm chẳng kém. Không hiểu sư phụ chàng là Thiên Trì Quái Hiệp làm sao mà dạy được học trò giỏi giang đến thế chỉ trong mười năm ngắn ngủi.

Chỉ một lúc đã đến gần tuần phủ nha môn. Hai người đồng thời phát hiện trên mái nhà phía trước có chỗ khả nghi, lập tức khom xuống nấp. Đúng là có hai người đang tuần tra trên mái nhà. Triệu Bán Sơn đợi chúng quay lưng bèn vung tay lên, một viên thiết liên tử bắn vào một cành cây cách đó mấy trượng. Hai tên kia nghe tiếng động ở cành cây liền phi thân qua đó để xem xét. Trần Gia Lạc cùng Triệu Bán Sơn thừa cơ vọt nhanh lên mái nha môn, lập tức tránh vào một góc tối.

Họ chờ một hồi không thấy động tĩnh gì mới từ từ ngẩng đầu lên nhìn tứ phía, không nén nổi giật mình kinh hãi. Thì ra dưới sân đèn đuốc soi sáng tựa ban ngày, mấy trăm cung thủ sẵn sàng, tên lấp trên cung, đao tuốt khỏi vỏ, phòng thủ cảnh giới vô cùng nghiêm mật. Lại còn mấy tên võ tướng đi tới đi lui đốc thúc. Thật kỳ lạ, binh tướng ra vào đều hít thở nhẹ nhàng, bước chân rón rén, hoàn toàn không phát ra tiếng động. Tuy có cả ngàn người tụ tập mà nơi đây tĩnh mịch phi thường, nghe được cả tiếng đế kêu nơi góc tường. Chỉ đôi lúc mới có vài tiếng đuốc nổ lép bép.

Trần Gia Lạc thấy không có cách nào vào được, bèn đưa tay ra hiệu cho Triệu Bán Sơn cùng lui ra ngoài, tránh bọn lính tuần tra trên mái nhà, đứng sau góc tường

thương lượng kế sách. Trần Gia Lạc nói: “Chúng ta không nên vạch cổ động rắn, bây giờ tốt nhất là quay về tìm cách khác”.

Triệu Bán Sơn gật đầu, đang định phi thân chạy đi thì đột nhiên cánh cửa dinh tuần phủ ken két hé mở, một tên võ quan đi ra, phía sau là bốn tên Thanh binh. Năm người đi dọc theo con đường chừng vài chục trượng lại quay trở lại, thì ra chúng tuần tra cả bên ngoài. Hai người thấy khí thế như vậy, không khỏi thảm kinh hãi.

Đợi năm tên đó quay trở ra, Trần Gia Lạc khẽ nói: “Đánh ngã”! Triệu Bán Sơn hiểu ý, bắn ra ba chiếc kim tiền tiêu, ba tên Thanh binh lập tức ngã xuống đất. Trần Gia Lạc cũng bắn hai quân cờ vây, đánh trúng tên võ quan và tên lính còn lại. Hai người nhảy xổ đến, điểm huyết rồi kéo năm tên vào một chỗ tối, lột quần trang của chúng mặc vào mình, rồi lôi bọn chúng vào giấu sau góc tường.

Hai người chờ bọn tuần tra trên mái nhà quay lưng lại, rồi nhảy qua tường, đằng hoàng đi vào trong sân dưới ánh đuốc sáng trưng. Trong sân có cả ngàn quan binh, làm sao biết được đã có kẻ địch trà trộn vào? Họ đi sâu vào, thấy bọn tuần tra bên trong đều là võ quan cao cấp, chỉ có điều nhân số ít hơn bên ngoài.

Hai người đi đến sát tường nội điện, tìm được chỗ sơ hở, nhún người vọt lên nấp dưới mái hiên, nép vào một cây cột lớn nín thở không động đậy. Hồi lâu, Trần Gia Lạc thấy chưa lộ hành tung, bèn dùng hai chân móc lấy xà nhà treo người xuống, bôi nước bọt làm thủng giấy cửa sổ rồi dán mắt nhìn vào. Triệu Bán Sơn canh giữ sau lưng chàng, mắt nhìn bốn bên tám hướng đề phòng kẻ địch. Hai người này võ nghệ cao cường lại to gan lớn mật. Chỗ được canh phòng nghiêm mật như thế mà dám thám thính tình hình, thật là nguy hiểm đến cực điểm.

Trần Gia Lạc thấy bên trong là một đại sảnh rộng khoảng ba gian nhà bình thường, có năm sáu người đứng, đều mặc phục sức đại quan. Có một người ngồi quay lưng ra ngoài nên không nhìn rõ mặt, chỉ thấy bọn quan lại kia đối với y thần sắc rất cung kính, mắt không dám nhìn nghiêng.

Bên ngoài có một tên quan đi vào, hướng về người ngồi mà hành lễ, dập đầu chín cái. Trần Gia Lạc kinh hãi nghĩ thầm: “Đây là nghi lễ tham kiến hoàng đế. Chẳng lẽ hoàng đế đã vi hành đến Hàng Châu hay sao”?

Chàng đang phân vân thì nghe tên quan đó nói: “Thần là Y Chương Cai, Bồi chánh Triết Giang, khấu kiến Hoàng thượng”.

Trần Gia Lạc nghe rất rõ ràng bèn nghĩ: “Quả nhiên là đương kim hàng đế Càn Long, không trách chúng canh phòng đến thế”.

Hoàng đế “Hừ” một tiếng, nghiêm giọng nói: “Người to gan lắm”!

Y Chương Cai lột mão đặt dưới đất, dập đầu lia lịa không dám nói tiếng nào. Lát sau hoàng đế mới nói tiếp: “Ta phái binh chinh phục Hồi Cương, nghe nói người không đồng ý”?

Trần Gia Lạc lại giật mình nghĩ: “Thanh âm của tên hoàng đế này nghe rất quen thuộc”.

Y Chương Cai vừa đập đầu vừa nói: “Tội thần đáng chết! Thần không dám”!

Hoàng đế nói: “Ta hạ lệnh cho Triết Giang chuyển gấp mười vạn thạch lương thực để cung ứng quân nhu, sao người dám kháng chỉ”?

Y Chương Cai đáp: “Thần có chết muôn lần cũng không dám kháng chỉ. Thật sự là năm nay tỉnh Triết Giang mất mùa, bá tánh cực khổ, trong thời gian ngắn không sao tập trung cho đủ quân lương”.

Hoàng đế cười nhạt: “Bá tánh cực khổ! Hừ, người đúng là quan tốt, thương dân như con”.

Y Chương Cai lại đập đầu: “Tội thần đáng chết! Tội thần đáng chết”!

Hoàng đế nói: “Theo người thì phải làm sao? Quân lương không đủ, tình hình gấp như lửa cháy, chẳng lẽ bắt đại quân chết đói ở Hồi Cương hay sao”?

Y Chương Cai vẫn đập đầu: “Thần không dám nói”

Hoàng đế bảo: “Có gì mà không dám nói? Người nói đi”.

Y Chương Cai nói: “Đức vạn tuế thánh minh, ơn khắp lê dân. Hồi Cương là vùng di địch, thật ra không cần phiên vương sư viễn chinh như thế. Chỉ cần phái một đại thần đến thi ân bố đức là dân chúng vùng biên cương này tự nhiên qui thuận”. Hoàng đế “Hừ” một tiếng không nói gì.

Y Chương Cai lại nói: “Người xưa cũng nói: Việc binh là chuyện dữ, thánh nhân chẳng muốn dùng. Nếu thánh thượng bãi bỏ cuộc viễn chinh này, cả thiên hạ đều cảm ân cảm đức”.

Hoàng đế cười nhạt: “Ta nhất định phái binh chinh phạt, thế thì cả thiên hạ đều oán thán phải không”?

Từ này Y Chương Cai vẫn đập đầu liên tục, trên trán đã đầy máu tươi. Hoàng đế cười khẩy: “Đầu người chưa cứng lắm, thế mà dám chống đối với trẫm hay sao”? Y quay người lại.

Lần này Trần Gia Lạc càng kinh hãi hơn. Thì ra hoàng đế chính là Đông Phương Nhĩ mà mình vừa gặp sáng nay tại Tam Thiên Trúc chùa Linh Ẩn. Trần Gia Lạc kiến thức rộng rãi, gặp việc rất trấn tĩnh, nhưng lúc này không sao nén nổi mồ hôi lạnh toát ra đầy người.

Hoàng đế Càn Long lại nói: “Đi ra đi! Để mao quan lại đây”. Y Chương Cai đập đầu mấy cái nữa rồi mới đứng dậy, để đầu trần lúi ra ngoài cửa.

Càn Long quay sang mấy vị đại thần kia nói: “Tên họ Y này hành sự bất lực, chắc bên trong còn uẩn khúc gì. Các khanh hãy điều tra rõ ràng vụ này rồi trình tấu, không được vì tình riêng mà bao biện, nếu không sẽ bị xử cùng một tội”. Bọn đại thần vâng dạ liên hồi.

Cần Long lại bảo: “Các người lui ra đi. Lập tức tập hợp đầy đủ mười vạn thạch quân lương, vận chuyển đi Hồi Cương gấp”. Bọn kia liên tiếp vâng dạ rồi mới khẩu đầu lui ra.

Cần Long hạ lệnh: “Gọi Khang nhi vào đây”. Một tên nội thị vén màn ra ngoài, dẫn một thiếu niên vào. Trần Gia Lạc thấy đó chính là người có diện mạo giống mình. Y đứng bên Cần Long ra vẻ thân mật, không nơm nớp sợ hãi như mấy vị đại thần kia.

Cần Long lại truyền: “Gọi Lý Khả Tú”

Nội thị truyền chỉ ra ngoài, một võ tướng tiến vào khẩu kiến: “Thần là Triết Giang thủy lục đề đốc Lý Khả Tú, khẩu kiến thánh giá”.

Cần Long hỏi: “Tên phỉ đồ họ Văn của Hồng Hoa Hội như thế nào rồi”? Trần Gia Lạc nghe nhắc đến Văn Thái Lai lại càng chú ý lắng nghe.

Lý khả Tú nói: “Tên giặc này hung hãn chống trả, đã bị thương rất nặng. Thần đang cho đại phu chẩn trị, phải đợi thần trí hấn hồi phục lại mới thẩm vấn được”.

Cần Long bảo: “Nếu thế càng phải cẩn thận lưu ý”.

Lý Khả Tú đáp: “Thần không dám sơ xuất chút nào”.

Cần Long bảo: “Đứng dậy đi”. Lý Khả Tú khẩu đầu lui ra.

Trần Gia Lạc khẽ nói: “Chúng ta đi theo hấn”. Hai người nhẹ nhàng tuột xuống, nhưng chân vừa chạm xuống thì trong đại sảnh có người phát giác la lên: “Có thích khách”! Trần Gia Lạc cùng Triệu Bán Sơn chạy ngay ra sân ngoài, trà trộn vào giữa đám binh sĩ đông đúc.

Lúc này bốn bề tiếng mõ tre vang dội. Trần Gia Lạc thấy ông lão gầy ốm vừa gặp trên Tam Thiên Trúc dẫn rất đông đại hán áo xanh tuần tra tứ phía. Ánh mắt lão này rất tinh tường, đảo nhìn khắp chốn. Trần Gia Lạc quay lưng lại, từ từ bước ra phía cổng.

Lão kia bỗng hét lên: “Người là ai”?, rồi đưa tay chộp vào Triệu Bán Sơn. Triệu Bán Sơn vung song chưởng xuất chiêu Như Phong Tự Bế gạt trảo của lão ra, tung người vọt đi. Lão gấp rút đuổi theo, phóng chưởng đánh theo sau lưng. Bấy giờ Triệu Bán Sơn đã ra đến cổng, nghe sau lưng có tiếng gió liên vội cúi mình, vận sức đánh trả lại. Trần Gia Lạc đã cởi áo lính ra, xoay tay chụp vào đầu lão già đó. Lão đưa tay cản lại, hai người vừa kéo một cái, áo đã rách toạc làm hai mảnh.

Trần Gia Lạc vận kinh vào nửa chiếc áo, quật veo véo lên người lão già gầy ốm đó. Chân chàng không dám dừng nửa bước, cứ chạy thẳng ra ngoài. Lão cũng không vừa, vung trảo chộp nửa cái áo đó rách bươm ra, đuổi sát theo như hình với bóng.

Giữa cổng có một tên lính xơ rở chạy tới, Triệu Bán Sơn liền tóm lấy ném ngược lại sau. Lão già đưa tay trái chụp được, để hấn qua một bên rồi mới đuổi

tiếp. Vì thế mà lão chậm một bước, thích khách đã chạy ra khỏi dinh tuần phủ. Hai ba chục tên thị vệ từ phía sau chạy tới, ào ào như ong vỡ tổ.

Lão già hét lên: “Bảo vệ hoàng thượng quan trọng hơn! Năm người các người theo ta truy lùng thích khách”. Rồi lão vẫy năm tên thị vệ, thi triển khinh công rượt đuổi. Chúng còn kịp thấy hai bóng người chạy trốn trên mái nhà.

Lão cũng tung người lên mái, nhảy một hơi qua mấy chục gian nhà, khoảng cách cũng có rút ngắn lại. Lão đang muốn quát hỏi thì đột nhiên phía dưới có tiếng sáo nổi lên, hình như địch thủ đã có người tiếp ứng. Lão thấy hai người phía trước nhảy xuống đứng lại giữa đường, lập tức nhảy xuống theo, bắt tréo hai tay toan vỗ lấy Trần Gia Lạc đứng trước mặt.

Trần Gia Lạc không lùi lại mà cũng không chống đỡ, cười ha hả nói: “Ta là bạn tốt của chủ nhân người. Lão già này dám vô lễ hay sao?”

Dưới ánh trăng ông lão đã nhìn thấy rõ diện mạo đối phương, kinh hãi thu trảo về nói: “Quả nhiên người không phải là hảo nhân! Mau theo ta đi gặp thanh thượng”.

Trần Gia Lạc hỏi: “Người dám làm gì ta nào?”

Lão chau chừ một lúc, năm tên thị vệ phía sau đã chạy tới nơi. Trần Gia Lạc cùng Triệu Bán Sơn bỗng phi thân về phía tây.

Lão già bèn hô lớn: “Đuổi theo”! Phía Tây Hồ là nơi trú phòng của Kỳ Doanh, quân đội chính qui của Thanh triều. Lão già nghĩ bụng: “Đó là chỗ quan binh hùng hậu nhất, hấn dám chạy đến bờ hồ đó tức là tự đi vào chỗ chết”, bèn yên tâm đuổi theo.

Đến bờ hồ, hai người Trần Gia Lạc nhảy lên một chiếc thuyền, thuyền phu lập tức khua mái chèo, đưa thuyền tách bờ mấy trượng. Lão già hét theo: “Bằng hữu kia! Rốt cuộc người là nhân vật thế nào, hãy để lại tên tuổi”.

Triệu Bán Sơn đồng dặc đáp: “Tại hạ là Triệu Bán Sơn ở Ôn Châu. Các hạ ở phái Tung Dương phải không?”

Lão già gầy ốm kinh ngạc: “Ừ chà! Có phải Triệu lão sư, giang hồ gọi là Thiên Tỉ Như Lai đó không?”

Triệu Bán Sơn nói: “Không dám, đó là bằng hữu vui miệng mà gọi thế, thật hổ thẹn không dám nhận. Xin thỉnh giáo tên các hạ?”

Lão kia đáp: “Tại hạ họ Bạch, tên Chấn”. Vừa dứt lời, Triệu Bán Sơn cùng Trần Gia Lạc đều kinh hãi. Bạch Chấn có ngoại hiệu Kim Trảo Thiết Câu, là một đệ nhất cao thủ phái Tung Dương, ba mươi năm về trước đã thành danh về môn Đại Lực Ứng Trảo Công. Lão biệt tích giang hồ đã lâu, không ai hiểu được hành tung, nào ngờ đã làm thị vệ bên mình hoang đế.

Triệu Bán Sơn chấp tay nói: “Thì ra là Kim trảo thiết câu Bạch lão tiên bối, chẳng trách công lực phi phàm như thế. Bạch lão tiên bối ép người quá đáng như

vậy, không biết có điều chi chỉ giáo”?

Bạch Chấn nói: “Nghe nói Triệu lão sư là Tam đương gia của Hồng Hoa Hội, thế còn vị kia là ai”? Nói đến đây lão bỗng nghĩ ra, bèn hỏi: “Chẳng lẽ là Trần công tử, tổng đà chủ của quý hội”?

Triệu Bán Sơn không đáp mà hỏi lại: “Bạch lão tiền bối muốn gì”?

Trần Gia Lạc xòe cây quạt ra, đồng dục nói: “Gió mát trăng trong, cảnh khuya như vẽ thế này, chẳng hay Bạch lão tiền bối có bằng lòng tới đây uống một chén với ta không”?

Bạch Chấn nói: “Các hạ giữa đêm xông vào dinh tuần phủ làm kinh động thánh giá, chuyện này đâu thể giải quyết ở đây một cách dễ dàng? Tại hạ buộc lòng phải mời các vị đi gặp chủ nhân, không thì trở về không biết đường nào phúc đáp. Bản chủ nhân rất tốt với các hạ, chắc không làm khó các hạ đâu”.

Trần Gia Lạc cười nói: “Chủ nhân của người không phải hạng người phạm tục. Người hãy về nói cho ông ấy biết, mặt hồ lúc này đầy mùi hương hoa quế và ánh trăng rực rỡ. Nếu ông ấy có nhã hứng thì xin mời tới đây uống mấy chén hàn huyên tâm sự, ta sẽ ở đây chờ đợi”.

Sáng nay Bạch Chấn đã tận mắt thấy hoàng thượng rất chiếu cố người này, ân sủng lạ thường. Nếu lão đắc tội với chàng, không chừng sẽ bị hoàng thượng trách mắng. Nhưng chàng giữa đêm dám kinh động thánh giá, không bắt về thì không sao kết thúc vụ này. Dù sao thì quanh đây không có thuyền bè nên lão chẳng có cách nào truy đuổi, đành quay về bẩm báo lên hoàng đế.

Cần Long suy nghĩ một lát rồi nói: “Y đã hứng thú như vậy, mà ngắm trăng trên hồ cũng không phải là tội. Người đi nói với hấn là ta sẽ đến ngay”.

Bạch Chấn khuyên can: “Bọn đó toàn là đồ liều mạng, hoàng thượng nên bảo trọng long thể. Theo ngu ý của hạ thần thì hoàng thượng nên cẩn thận, không đi là tốt nhất”.

Cần Long bảo: “Người mau thi hành mệnh lệnh”!

Bạch Chấn không dám nhiều lời, liền cưỡi ngựa chạy đến bờ hồ. Lão thấy tên thuyền phu khi nãy đang ngồi đợi tin, bèn lớn tiếng nói: “Về nói với thiếu gia nhà người, chủ nhân chúng ta sắp đến cùng hấn đàm luận thưởng trăng. Các người chuẩn bị nghênh giá đi”.

Bạch Chấn quay về bẩm báo, mới đến giữa đường đã thấy Kiều Kỳ Doanh, Hộ Quân Doanh, Tiền Phong Doanh của ngự lâm quân đang tiến đến bờ hồ. Chạy thêm một đoạn, thấy Kỳ Doanh và quân thủy sư trú phòng ở Hàng Châu cũng đang đến. Bạch Chấn nghĩ thầm: “Không hiểu sao hoàng thượng lại thích thằng lỏi đó, chỉ vì ngắm trăng với hấn mà phải điều động bao nhiêu binh lính đi hộ giá”. Lão vội vã chạy về để còn lo bố trí thị vệ.

Cần Long đang cao hứng cười đùa, có Lý Khả Tú thủy lục đề đốc tỉnh Triết

Giang hầu hạ kế bên. Càn Long hỏi: “Chuẩn bị xong cả rồi sao? Đi thôi”. Càn Long thay thường phục, bọn thị vệ hộ giá cũng mặc y phục bình dân, tất cả đi ngựa đến bờ hồ.

Đến bên bờ hồ, Càn Long chậm rãi nói: “Hắn cũng biết ta là ai rồi, nhưng các người cứ giữ lễ như kẻ sĩ thăm nhau”. Lúc này góc hồ nào cũng có mai phục ngự lâm quân. Còn thân binh của Kỳ Doanh, Thủy Sư và Lý Khả Tú thì bố trí vòng ngoài, vây chặt Tây Hồ mấy lớp.

Trên hồ bỗng có ánh đèn lay động, năm chiếc thuyền chèo tới. Một người đứng ở mũi thuyền đầu tiên, bộ tấn chắc chắn, khí thế bất phàm, đồng đặc hô lớn: “Tiểu nhân phụng mệnh Lục công tử, cung thỉnh Đông Phương tiên sinh ra giữa hồ ngắm trăng”. Nói xong y nhảy lên bờ, chấp tay vái chào Càn Long. Đây chính là Vệ Xuân Hoa.

Càn Long gật đầu khen: “Hay lắm”! rồi bước lên thuyền đó. Lý Khả Tú, Bạch Chấn và ba bốn chục thị vệ chia nhau lên bốn chiếc thuyền còn lại. Trong đám thị vệ có mười mấy tên đặc biệt tinh thông thủy tánh, Bạch Chấn dặn dò chúng đặc biệt cẩn thận, dù mất mạng thành ma cũng phải lo bảo vệ thánh giá.

Năm chiếc thuyền chèo ra giữa hồ thì thấy đèn đuốc sáng trưng, rất nhiều du thuyền thắp đèn khiến Tây Hồ rực rỡ như trời sao sáng. Khi đến gần, bỗng có tiếng sáo trúc nổi lên từ mặt nước, một chiếc thuyền con lướt tới như bay, một người ở đầu mũi thuyền kêu lớn: “Đông Phương tiên sinh đã đến rồi ư? Lục công tử đợi khá lâu rồi”. Vệ Xuân Hoa đáp: “Đến rồi, đến rồi”!

Thuyền nhỏ quay đầu dẫn đường, một chiếc thuyền lớn đối diện từ từ đến gần. Bạch Chấn và bọn thị vệ thấy khí thế đối phương như thế không khỏi e dè. Tuy đã triệu tập đại đội nhân mã để phòng hờ bất trắc, nhưng chúng vẫn không tự chủ được phải thâm kinh hãi, bất giác sờ tay vào binh khí đang giấu trong người.

Bỗng nghe Trần Gia Lạc bên thuyền bên kia hô lớn: “Đông Phương tiên sinh quả nhiên cao hứng. Xin mời qua bên này”.

Hai chiếc thuyền tiến lại gần nhau, bắc ván làm cầu nối. Càn Long, Lý Khả Tú, Bạch Chấn và mấy thị vệ cao cấp đạp lên tấm ván bước qua. Thấy trong thuyền chỉ có hai người là Trần Gia Lạc và thư đồng, bọn Bạch Chấn mới yên tâm trở lại.

Chiếc thuyền hoa đó rất rộng rãi, vách có vẽ tranh, mạn thuyền được điêu khắc tinh xảo. Trên bàn đặt giữa thuyền đã bày sẵn chén bát, rượu, trái cây và các loại thức ăn. Trần Gia Lạc lên tiếng: “Nhân huynh hạ cố đến đây, tại hạ thật vinh hạnh khôn xiết”.

Càn Long đáp: “Huynh đài đã mời, lẽ nào ta không tới”? Hai người nắm tay nhau cười rộ rồi ngồi đối diện, Lý Khả Tú và Bạch Chấn đứng sau lưng Càn Long.

Trần Gia Lạc cười với Bạch Chấn một cái rồi bỗng im bặt. Chàng đột nhiên thấy sau lưng Lý Khả Tú có một thiếu niên tuấn tú, rõ ràng là đồ đệ của Lục Phi

Thanh. Tại sao hấn lại ở giữa đám quan tướng triều đình này, thật là kỳ lạ! Trần Gia Lạc ngạc nhiên không nén nổi, phải nhìn thêm cái nữa. Lý Nguyên Chỉ mỉm cười, nháy mắt với chàng, tỏ ý bảo đừng nhận người quen.

Tâm Nghiễn bước lên rót rượu. Trần Gia Lạc sợ Càn Long nghi ngờ, bèn tự uống trước một chén rồi gấp thức ăn nếm trước. Càn Long chỉ lựa mấy món mà Trần Gia Lạc đã nếm, gấp mấy đĩa rồi dừng lại không ăn nữa. Một chiếc thuyền kế bên có tiếng sáo vang lên, thổi bài Nghinh Gia Tân.

Càn Long cười nói: “Huynh đài thật là người tao nhã, chỉ chớp mắt đã sắp xếp mọi việc chu đáo thế này”.

Trần Gia Lạc cảm tạ rồi nói: “Đã có rượu thì không thể không có nhạc. Tại hạ nghe nói Ngọc Như Ý là đệ nhất ca nữ vùng này, nên cố ý mời đến để phục vụ huynh đài”.

Càn Long vỗ tay khen ngợi rồi quay lại hỏi Lý Khả Tú: “Ngọc Như Ý là người như thế nào”

Lý Khả Tú đáp: “Đó là một danh kỹ ở Hàng Châu. Nghe nói nàng rất kiêu ngạo, nếu nàng không vừa ý thì bỏ ra mười lạng hoàng kim cũng đừng hòng thấy mặt, đừng nói đến ca hát hay mời rượu”.

Càn Long cười hỏi: “Người đã gặp nàng chưa”?

Lý Khả Tú hoảng sợ đáp: “Tiểu... tiểu nhân không dám”.

Càn Long cười nói: “Thế thì hôm nay người được mở rộng tầm mắt rồi”.

Trong lúc hai người nói chuyện, Vệ Xuân Hoa đã sang chiếc thuyền kia dẫn Ngọc Như Ý qua. Càn Long thấy cô gái này trắng trẻo nhỏ xinh, tướng mạo diễm lệ phi thường, cặp mắt lạnh lợi chỉ nhìn thoáng một cái đã thân mật chào hỏi hết mọi người.

Nàng uyển chuyển thân hình, cúi chào Trần Gia Lạc rồi cất giọng oanh thỏ thẻ: “Lục công tử hôm nay thật cao hứng”. Thanh âm êm dịu phi thường.

Trần Gia Lạc đưa tay về phía Càn Long, nói: “Vị này là Đông Phương lão gia” Ngọc Như Ý quay sang Càn Long chào hỏi, rồi ngồi xuống cạnh Trần Gia Lạc

Trần Gia Lạc hỏi: “Nghe nói cô nương hát rất hay, có thể cho chúng ta thưởng thức một chút hay không”?

Ngọc Như Ý cười đáp: “Nếu Lục công tử muốn, tiểu nữ có thể hát ba ngáy ba đêm cho công tử nghe. Chỉ sợ công tử phát chán mà thôi”.

Có người đưa đàn tỳ bà đến, Ngọc Như Ý đưa tay vẩy nhẹ, bắt đầu cất giọng. Bài đầu tiên là tiểu khúc Nhất Bán Nhi:

*Ngoài rèm thấy gã oan gia,
Quì xin về lại nếp nhà phu thê,
Miệng ta mắng kẻ bội thề,
Lòng ta thì lại dề mê chẳng đành.*

Trần Gia Lạc vỗ tay khen hay. Càn Long nghe tiếng đàn thánh thót, giọng điệu ôn nhu cũng bất giác thấy tinh thần hưng phấn.

Ngọc Như Ý nghiêng mặt nở một nụ cười, đưa tay vuốt lên chiếc đàn tỳ bà, quay lại nhìn Càn Long hát tiếp:

*Lắm khi đùa muốn đánh chàng,
Suy đi nghĩ lại kỹ càng lại thôi,
Nhẹ tay chàng tưởng xưa ruồi,
Nặng tay chàng tưởng gặp nòi sát phu,
Thôi thì hẹn trước một câu,
Đánh xong rồi thưởng, lỡ đau hôn đền.*

Càn Long nghe vậy, quên mất mình là ai, lớn tiếng kêu lên: “Cô nương muốn đánh thì đánh ta trước đi”. Trần Gia Lạc lớn tiếng cười ha hả. Lý Nguyên Chỉ núp sau lưng cha bĩu môi ra. Lý Khả Tú, Bạch Chấn và bọn thị vệ thì cố nghiêm mặt nhìn cười. Ngọc Như Ý thấy mọi người lúng túng thì bật cười khúc khích.

Càn Long sống trong chốn thâm cung, phi tần mỹ nữ tuy nhiều nhưng ai cũng khiếp sợ hoàng đế, cười một tiếng cũng không dám. Y chưa bao giờ gặp danh kỹ Giang Nam thế này, thấy nàng đầu mày cuối mắt lúng liếng đong đưa, bộ điệu lả lướt đầy vẻ phong tình, lời ca uyển chuyển đàn gảy du dương. Thêm vào những đợt hương hoa trên hồ bay đến, y như đi vào cõi mộng trong ánh trăng lồng sóng nước, dần dần quên mất mình đang đối diện với bọn giang dương đại đạo.

Ngọc Như Ý rót rượu mời, Càn Long và Trần Gia Lạc mỗi người cạn liền ba chén. Nàng cũng uống một chén. Càn Long tháo chiếc vòng ngọc bích trên tay, thưởng cho Ngọc Như Ý rồi bảo: “Nàng hát một bài nữa đi”.

Ngọc Như Ý cúi đầu mỉm cười, trên má lộ ra hai lúm đồng tiền vừa nhu mì vừa ranh mãnh, càng lộ vẻ phong tình khiến trái tim Càn Long phải nhũn ra. Nàng nhoẻn một nụ cười rồi nói: “Tiểu nữ sợ bài hát này Đông Phương lão gia không thích, nỗi giận mất vui”.

Càn Long cười ha hả nói: “Bài nào cô nương hát ta cũng thích, sao có thể nổi giận được”?

Ngọc Như Ý liếc Càn Long một cái, rồi lại đưa mấy ngón tay mềm mại gảy đàn. Lần này khúc điệu nhẹ nhàng thánh thót, âm hưởng vui tươi phong phú. Càn Long vừa nghe tiếng dạo đàn đã gật đầu khen ngợi. Rồi giọng hát nàng cất lên, kể về một anh chàng kiết xác chỉ mơ được ăn no, ăn ngon lại nghĩ đến mặc, có áo gấm lại chê nhà thấp, xây lầu cao lại đòi vợ đẹp, cưới vợ bé lại đòi ngựa cưỡi, mua ngựa lại nghĩ thiếu tùy tùng, thuê mấy chục người hầu lại trách mình là thường dân dễ bị ức hiếp, may được làm tri huyện thì oán trách chức quan nhỏ mọn, làm đến thượng thư thì ngày đêm mơ tưởng chuyện lên ngôi báu...

Càn Long vừa nghe vừa cười, cảm thấy lời ca khôi hài thú vị, nhưng đến câu cuối cùng đột nhiên biến sắc.

Ngọc Như ý hát tiếp: “Một hôm hấn quay mặt về nam làm thiên tử, chinh đông chinh tây đánh man di, tứ hải vạn quốc đều thần phục. Hấn muốn đánh cờ với thần tiên, Lã Động tân vội xuống hầu cờ, hấn lại sai bắc thang để leo lên trời. Thang bắc chưa xong, Diêm Vương đã cho quỉ lại câu hồn. May mà đại hạn lâm đầu, không thì hấn leo lên còn chệch trời thấp, nếu được làm Ngọc Hoàng Đại Đế chắc còn chệch thiên cung kém phần sang trọng”.

Trần Gia Lạc mỉm cười đắc ý, còn Càn Long càng nghe sắc mặt càng thay đổi. Y nghĩ: “Không chừng cô ả này đã biết thân phận của ta, cố ý hát bài này trêu ghẹo”.

Ngọc Như Ý hát xong, chậm rãi đặt đàn tỳ bà xuống cười nói: “Bài ca này chê cười những kẻ nghèo hèn mà ưa mơ tưởng. Đông Phương lão gia và Lục công tử đều là bậc đại gia phú quý, lầu cao gác tía, thê tử đề huề, đương nhiên không thích loại người này”.

Càn Long cười ha hả, sắc mặt đã bình thường trở lại. Y liếc nhìn Ngọc Như Ý thấy nàng thần sắc nhu mì, trong lòng rất ưng ý, bèn tính chuyện bảo Lý Khả Tú đưa nàng về hoàng cung. Nhưng việc này phải tuyệt đối bí mật để tránh người đời dị nghị thiên tử háo sắc, làm bại hoại thanh danh.

Đột nhiên Trần Gia Lạc lên tiếng: “Có câu Hán hoàng trọng sắc tư khuynh quốc, Đường Huyền Tông quả là bậc thiên tử phong lưu. Phong lưu cũng không sao, nhưng để giang sơn suýt lọt vào tay rợ Hồ An Lộc Sơn thì là sai lầm rất lớn”.

Càn Long nói: “Buổi đầu Đường Huyền Tông cũng là đáng minh quân, chỉ những năm cuối đời hư hỏng như thế. Nhưng nói sao thì nói, ông ấy cũng không thể sánh kịp tổ tông là Đường Thái Tông”.

Trần Gia Lạc nói: “Đường Thái Tông tài ba quán thế. Huynh đài nhất định rất khâm phục ông ấy phải không?”

Suốt đời Càn Long tôn sùng nhất là Hán Vũ Đế và Đường Thái Tông, hai vị hoàng đế có sự nghiệp mở mang bờ cõi, danh tiếng lẫy lừng tận chốn xa xôi. Càn Long từ lúc lên ngôi đã muốn kế thừa cơ nghiệp hai vị vua này, nên mới đưa binh lính viễn chinh đến Hồi Cương. Y nghe Trần Gia Lạc hỏi đúng vào việc mình đang suy nghĩ, bèn nói: “Đường Thái Tông thần võ anh minh, di địch nghe tên là vỡ mật, văn tài võ lược đều đáng mặt kỳ nhân, thế gian ngàn năm có một”.

Trần Gia Lạc nói: “Tiểu đệ đọc sách đến chỗ ghi lại kim ngôn của Đường Thái Tông như bài Trình Quán Chính yếu, thấy có mấy câu hữu lý”.

Càn Long cả mừng hỏi lại: “Là những câu nào”? Từ lúc y gặp Trần Gia Lạc, tuy rất thích chàng nhưng hai người nói chuyện không được tâm đầu ý hợp. Bây giờ y thấy chàng cũng tôn sùng Đường Thái Tông, vui mừng là phải.

Trần Gia Lạc đáp: “Đường Thái Tông đã nói: Dân chúng như nước chảy, nước có thể đỡ thuyền, cũng có thể đắm thuyền. Lại còn nói: Thiên tử hữu đạo thì mọi người suy tôn làm chủ, vô đạo thì mọi người cười là vô dụng”.

Cần Long chưa nói gì, Trần Gia Lạc đã tiếp: “Ví dụ thế này, chúng ta đang ngồi trên thuyền, nếu thuận theo dòng nước thì ngồi rất yên ổn. Nhưng nếu khuấy động lung tung, muốn chèo nhanh hơn thiên lý mã, hoặc chèo ngược thế nước ào ào thì không khỏi lật thuyền”.

Chàng nói mấy câu này trên mặt hồ, rõ ràng là có ý cảnh cáo. Không những chàng miệt thị hoàng đế, nói là bá tánh bất cứ lúc nào cũng có thể lật đổ y, mà ngữ điệu cũng có phần uy hiếp, như thuyền sắp bị lật xuống Tây Hồ thật sự.

Suốt đời Cần Long chỉ sợ tổ phụ Khang Hy và cha mình là Ung Chính, ngoài ra chưa bị ai uy hiếp khinh thường như thế. Y không nén nổi nộ khí xung thiên, nhưng lập tức tự kiềm chế, nghĩ thầm: “Cứ để người khác ý nói cho sướng miệng. Lát nữa gông cổ người lại, xem người có quì xuống xin ta tha mạng hay không. Ngự lâm quân và binh lính Kỳ Doanh đã vây kín hồ này. Thị vệ của ta đều là hảo thủ võ công tuyệt thế, tuyển lựa vạn người lấy một. Một bang hội giang hồ nhỏ xíu thì tác oai tác quái được bao lâu”? Y bèn cười nói: “Khổng tử có viết: Đế vương thọ mệnh trời đất mà thống lĩnh muôn loài. Lập luận của huynh dài không khỏi trái ngược với lời cổ nhân dạy bảo”.

Trần Gia Lạc rót ra một chén rượu rồi nói: “Ở tỉnh Triết Giang bọn tại hạ có bậc hương hiền là Hoàng Lê Châu tiên sinh. Ông ấy đã nói mấy câu rất đúng: Hoàng đế muốn lên ngôi thì phải hại mạng thiên hạ rất nhiều, bắt nhân dân đồ thán để giành lấy sản nghiệp cho mình. Lên ngôi rồi thì bóc lột thiên hạ rất nhiều, bắt nhân dân đồ thán để cung phụng cho mình, lại coi đó là việc đương nhiên. Mấy câu này không thể đúng hơn được nữa, chúng ta nên theo đó mà suy nghĩ lại. Huynh dài, xin mời”! Nói xong chàng nâng chén lên uống cạn.

Cần Long nghe xong không nhẫn nhục được nữa. Y vung tay đập cái chén xuống đất, toan nổi cơn thịnh nộ. Chén rơi chưa tới ván thuyền, Tâm Nghiễn đã nghiêng người đưa tay chụp được, rượu còn lưng chén. Tâm Nghiễn quì xuống, hai tay dâng lên: “Đông Phương lão gia! May mà chén chưa bị vỡ”.

Cậu bé làm Cần Long ngẩn người, xanh mặt “Hừ” một tiếng. Lý Khả Tú nhận lấy cái chén rồi quay lại nhìn y chờ lệnh.

Cần Long cười ha hả rồi nói: “Lục nhân huynh! Tiểu quản gia của nhân huynh tay chân thật là nhanh nhạy”. Y quay đầu lại bảo một tên thị vệ: “Người thử tranh tài với vị tiểu quản gia này một phen. Nhớ đừng để nó đánh gục nhé. Ha ha”!

Tên thị vệ đó tên là Phạm Trung Ân, sử một đôi phán quan bút. Hắn vừa nghe hoàng thượng ban lệnh lập tức đảo người sang một bên, chĩa đôi phán quan bút ra chia hai đường điểm vào huyết đạo của Tâm Nghiễn. Tâm Nghiễn vội lộn người nhẩy ngược ra sau nửa trượng.

Tâm Nghiễn tuổi còn nhỏ, công phu có hạn, nhưng đã học được khinh công chân truyền của Thiên Trì Quái Hiệp Viên Sĩ Tiêu. Cậu thấy đôi phán quan bút của Phạm Trung Ân mười phần hung dữ, biết nếu công nhiên tử thí thì mình không

phải là đối thủ của hắn, bèn nhanh chóng né tránh.

Phạm Trung Ân múa bút như gió, tiếp tục tấn công. Tâm Nghiễn đề khí nhảy lên đứng trên mũi thuyền cười nói: “Bây giờ chúng ta chơi đuổi bắt một chút. Khi nào ông bắt được thì ta thua, phải đuổi bắt lại ông”.

Phạm Trung Ân đánh hai lần không trúng đã bắt đầu tức tối, chấm chân xuống đất nhảy vọt lên mũi thuyền. Tâm Nghiễn bèn sử chiêu Nhất Hạc Xung Thiên, như một con chim lớn bay qua con thuyền nhỏ neo bên trái. Phạm Trung Ân cũng đuổi theo, hai người cứ thế cứ rượt qua đuổi lại trên mười mấy chiếc thuyền.

Phạm Trung Ân không sao đến gần Tâm Nghiễn, đã lo thầm trong bụng. Chạy thêm một vòng nữa, trước mặt có ba chiếc thuyền nhỏ xếp thành hình tam giác. Tâm Nghiễn dậm chân vờ nhảy lên thuyền bên trái, nhưng vừa cười nhạo vừa nhảy lên thuyền bên phải. Nào ngờ Phạm Trung Ân đoán biết bèn tương kế tựu kế, cũng vờ nhảy về bên trái rồi lập tức nhảy qua phải. Hai người đối diện nhau, hắn múa tả bút điểm tới trước ngực Tâm Nghiễn.

Tâm Nghiễn muốn tránh nhưng không kịp nữa. Trong lúc nguy cấp, nó vội nhảy tới trước phóng chưởng đánh vào bụng Phạm Trung Ân. Phạm Trung Ân đưa tả bút chống đỡ, hữu bút điểm vào xuống hậu tâm đối phương. Chiêu này vừa nhanh vừa chuẩn, Tâm Nghiễn nhìn thấy nhưng không sao tránh kịp.

Đột nhiên Phạm Trung Ân nghe thấy sau lưng có tiếng gió, một món binh khí rất trầm trọng đánh tới. Hắn phải lo cứu mình trước, xoay hữu bút lại gạt món binh khí đó. “Choang” một tiếng, lửa bay tứ tán. Binh khí kia chỉ hơi nghiêng đi một chút, rồi lại đập ngang eo lưng hắn. Hắn vội nhảy lên để tránh.

Tưởng Tứ Cân giải nguy cho Tâm Nghiễn xong, thấy Phạm Trung Ân tung người lên liền đưa thiết trượng khuấy mạnh xuống nước để thuyền xoay nửa vòng tròn. Khi Phạm Trung Ân rơi xuống, thuyền không còn ở vị trí cũ nữa. Hắn rơi bồm xuống nước, há mồm chưa kịp la lên đã bị nước hồ tràn vào lấp kín. Tâm Nghiễn vỗ tay reo hò: “Chúng ta chơi đuổi bắt chứ có thi bơi đâu”?

Trên thuyền Càn Long, hai tên thị vệ biết thủy tính vội vàng nhảy xuống nước. Chúng sắp sửa bơi tới chỗ Phạm Trung Ân thì Tưởng Tứ Cân thò thiết trượng xuống nước. Họ Phạm đang quơ tay quơ chân loạn xạ dưới nước thì quơ đụng cây thiết trượng, bất kể đó là cái gì cũng vội vàng níu lấy. Tưởng Tứ Cân bèn vung trượng hất hắn bay qua thuyền Càn Long, hét lớn: “Đón lấy”!

Sư thúc Phạm Trung Ân là Long Tấn cũng là ngự tiền thị vệ, vội bước ra mũi thuyền đưa tay đón lấy. Phạm Trung Ân làm hoàng thượng mất mặt, dĩ nhiên sẽ bị nghiêm trị nên vừa tức tối vừa lo lắng. Người hắn còn ướt đầm, nhưng cứ đứng yên không dám động đậy, nước trên người nhỏ lộp bộp xuống ván thuyền.

Long Tấn đã nghe chuyện Tâm Nghiễn bắn đất cho tụt tiền lệch đường trên Tam Thiên Trúc, làm mất mặt ngự tiền thị vệ, bây giờ lại thấy cậu trêu cợt sư diệt hắn. Đợi Tâm Nghiễn quay lại đứng sau lưng Trần Gia Lạc, hắn bèn đứng dậy

trầm giọng nói: “Nghe nói vị tiểu huynh đệ này có công phu ám khí rất cao minh, tại hạ xin thỉnh giáo mấy chiêu”.

Trần Gia Lạc nói với Càn Long: “Hai ta gặp nhau vì nghĩa tri âm, đừng để thuộc hạ tranh chấp nhau làm tổn thương hòa khí. Vị này đã là danh gia ám khí, chúng ta hãy để y biểu diễn bắn bia, đề phòng thư đồng của tiểu đệ không đón được phải bị thương. Huynh đài thấy có được không?”

Càn Long nghe chàng nói rất có lý, đành phải đáp: “Được lắm, dĩ nhiên phải làm như thế. Nhưng lúc bất ngờ không kịp chuẩn bị, làm sao có bia mà bắn?”

Tâm Nghiễn tung người nhảy qua thuyền Dương Thành Hiệp nói nhỏ mấy câu. Dương Thành Hiệp gật đầu rồi vẫy tay gọi, Chương Tấn từ thuyền bên cạnh nhảy qua.

Dương Thành Hiệp bảo: “Nắm lấy đuôi thuyền kia”. Chương Tấn vâng lời nắm lấy đuôi chiếc thuyền mình vừa ngồi, còn Dương Thành Hiệp nắm vào mũi thuyền. Hai người quát một tiếng “Lên”!, con thuyền lập tức bị nhấc lên khỏi mặt nước, còn thuyền hai người đang đứng thì chìm xuống một đoạn. Mọi người thấy thần lực kinh hồn như thế, không khỏi vừa kinh ngạc vừa thán phục, đồng thanh hoan hô ầm ĩ.

Lạc Băng cao hứng cũng nhảy lên thuyền của hai người, cười nói: “Cái bia này tuyệt đẹp”! Rồi nàng chèo đến cạnh chiếc thuyền hoa.

Tâm Nghiễn hỏi: “Thiếu gia! Bia thế này có được hay không? Xin thiếu gia vẽ giúp hồng tâm”.

Trần Gia Lạc nâng chén rượu lên giữa cổ uống cạn. Chàng vẫy tay một cái, chén rượu bay tới đáy thuyền. Nghe “phập” một tiếng, đáy chén khảm vào bằng mặt ván thuyền, cái chén còn nguyên không vỡ. Mọi người vỗ tay reo hò vang dội.

Bọn cao thủ bên Càn Long, như Bạch Chấn và Long Tấn, nhìn thấy Dương Thành Hiệp và Chương Tấn nâng thuyền lên cũng hơi e ngại, nhưng nghĩ là cái dũng của thất phu không đáng sợ lắm. Đến khi nhìn thấy Trần Gia Lạc vận nội lực gắn chén vào đáy thuyền như phóng phi tiêu, chúng mới chau mày, cảm thấy người này khó mà đối phó.

Trần Gia Lạc cười nói: “Hãy xem cái chén này là hồng tâm, mời vị huynh đài này thử thi triển ám khí”.

Long Tấn không nói tiếng nào, phóng ra liên tiếp năm chiếc độc tạt lê. Nghe tiếng loảng xoảng, mảnh sành bay tứ tung, chung rượu khảm vào đáy thuyền đã bị đánh vỡ vụn ra. Tâm Nghiễn từ sau thuyền chui ra, lên tiếng hoan hô: “Quả nhiên chính xác”!

Long Tấn nổi lòng độc ác, lại bắn ra năm chiếc độc tạt lê, lần này nhắm vào Tâm Nghiễn. Dưới ánh trăng mọi người nhìn thấy rõ ràng, đều la lên kinh hãi. Công phu ám khí của Long Tấn thật sự lợi hại, tay vừa đưa lên là ám khí đã tới

ngay trước mặt. Năm chiếc độc tạt lê nhằm vào năm chỗ yếu hại khác nhau, Tâm Nghiễn kinh hãi nhào xuống sàn thuyền. Lạc Băng ném ra hai mũi phi đao, gạt hai chiếc độc tạt lê rớt xuống hồ. Tâm Nghiễn lăn người né được hai chiếc, còn một chiếc trúng vào vai trái.

Tâm Nghiễn cảm thấy vai mình hơi tê, không đau lắm nên đứng dậy ngay, cất tiếng thóa mạ. Quần hùng Hồng Hoa Hội giận dữ xung thiên, tất cả thuyền nhỏ đều chèo ào ào đến, muốn trị tội Long Tấn một phen.

Ngay cả bọn thị vệ cũng cảm thấy vụ này quá ư nham hiểm. Trước mặt hoàng đế cùng đông người như thế mà dùng thủ đoạn bỉ ổi ám toán một cậu bé, thật đáng xấu hổ, không sao tránh được miệng đời cười chê phỉ nhổ. Dù sao thì thấy quần hùng Hồng Hoa Hội phô trương thanh thế ào ào lướt tới, chúng cũng vội vàng lấy binh khí giấu trong trường bào ra chuẩn bị ứng phó. Lý Khả Tú đưa kèn hiệu lên miệng, định triệu tập binh sĩ.

Trần Gia Lạc kêu lớn: “Các vị ca ca! Đông Phương tiên sinh là khách quý, chúng ta không nên vô lễ. Mọi người lùi ra đi”. Quần hùng nghe lệnh tổng đà chủ, bèn chèo thuyền ra xa mấy trượng.

Lúc này Dương Thành Hiệp và Chương Tấn đã buông chiếc thuyền làm bia trở xuống nước. Lạc Băng xem xét vết thương Tâm Nghiễn, Từ Thiên Hoằng cũng nhảy tới hỏi han. Tâm Nghiễn nói: “Tứ phu nhân, Thất gia! Các vị yên tâm đi, vẫn bối không đau lắm, chỉ thấy ngứa ngáy quá chừng”. Nói xong, cậu muốn đưa tay lên gãi.

Lạc Băng và Từ Thiên Hoằng nghe mà kinh hãi, biết trên ám khí có tẩm chất độc lợi hại, liền nắm chặt tay cậu. Tâm Nghiễn kêu lớn: “Ngứa quá! Thất gia! Thất gia buông tay ra đi”. Cậu vừa kêu vừa giãy giụa.

Từ Thiên Hoằng lo lắng trong lòng, nhưng mặt không động sắc, chỉ nói: “Người ráng chịu đựng một chút!”. Rồi quay lại bảo Lạc Băng: “Tứ tẩu! Mau đi mời Tam gia đến đây”.

Lạc Băng gật đầu đi ngay. Nàng vừa rời khỏi thì một chiếc thuyền con bay đến như tên bắn, trên mũi thuyền là Mã Thiện Quân, tổng đầu mục Hồng Hoa Hội ở Hàng Châu. Họ Mã nhảy lên thuyền Từ Thiên Hoằng, khẽ nói: “Thất đương gia! Xung quanh hồ đầy nghẹt quân Thanh, có cả mấy doanh ngự lâm quân”.

Từ Thiên Hoằng hỏi: “Tổng số bao nhiêu”?

Mã Thiện Quân đáp: “Khoảng bảy tám ngàn, chưa kể quân lính Kỳ Doanh tiếp ứng vòng ngoài”.

Từ Thiên Hoằng nói: “Huynh lập tức triệu tập tất cả huynh đệ trong ngoài thành Hàng Châu đến bờ hồ chờ lệnh, tuyệt đối đừng để quan phủ phát giác. Mỗi người chuẩn bị một đóa hoa đỏ”. Mã Thiện Quân gật đầu nhận lệnh.

Từ Thiên Hoằng lại hỏi: “Nếu triệu tập lập tức thì được bao nhiêu huynh đệ”?

Mã Thiện Quân nói: “Kể cả công nhân hai xưởng của thuộc hạ thì trong thành có khoảng hai ngàn anh em. Sau một canh giờ, huynh đệ ngoài thành đến kịp thì được hơn một ngàn nữa”.

Từ Thiên Hoảng nói: “Huynh đệ chúng ta ít ra cũng có thể lấy một chọi năm. Ba ngàn người đối phó được một vạn rưỡi Thanh binh, nhân số thế là đủ rồi, huống chi trong lục doanh cũng có huynh đệ chúng ta. Huynh đi sắp xếp đi”. Mã Thiện Quân nhận lệnh đi ngay.

Triệu Bán Sơn chèo thuyền tới xem xét vết thương Tâm Nghiễn, chau mày một cái rồi nhẹ nhàng khều chiếc độc tạt lê trên vai cậu ra, lấy trong túi ra một viên thuốc nhét vào miệng Tâm Nghiễn. Sau đó ông quay người lại, nói thầm với Từ Thiên Hoảng: “Thất đệ! Hết cứu rồi”!

Từ Thiên Hoảng giật mình hỏi: “Làm sao bây giờ”?

Triệu Bán Sơn khẽ nói: “Chất độc trên ám khí này vô cùng lợi hại, ngoài chủ nhân ám khí ra thì chẳng ai giải được”.

Từ Thiên Hoảng hỏi: “Tâm Nghiễn còn duy trì được bao lâu”?

Triệu Bán Sơn đáp: “Ít nhất cũng ba giờ”.

Từ Thiên Hoảng bèn nói: “Tam ca! Chúng ta đi bắt tên đó về, ép hắn giải cứu”.

Câu nói này đã cảnh tỉnh Triệu Bán Sơn. Ông lấy trong bọc ra một cái bao tay bằng da nai, đeo vào rồi tung người nhảy lên, chỉ nhấp nhô ba cái đã đến trước mặt Trần Gia Lạc và Càn Long rồi mở miệng hô: “Lục công tử! Thuộc hạ muốn thỉnh giáo thủ đoạn của vị danh gia ám khí này”.

Trần Gia Lạc thấy Long Tấn đả thương Tâm Nghiễn thì cực kỳ phẫn nộ, thấy Triệu Bán Sơn khiêu chiến rất hợp ý mình, bèn nói với Càn Long: “Vị bằng hữu này của tiểu đệ cũng có thể gọi là cao thủ về ám khí. Hai người tỉ thí một trận, chắc hẳn sẽ rất hào hứng”.

Dĩ nhiên là Càn Long tán thành. Tỉ thí càng nguy hiểm thì y càng thấy hứng thú, bèn quay đầu lại bảo Long Tấn: “Đi đi! Nhớ đừng làm mất mặt ta”.

Long Tấn tuân lệnh bước ra. Bạch Chấn dặn với theo: “Người đó là Thiên Tí Như Lai, Long hiền đệ nhớ cẩn thận một chút”.

Long Tấn đã nghe đại danh Thiên Tí Như Lai từ lâu, không khỏi giật mình kinh hãi. Nhưng hắn tự nghĩ công phu ám khí của mình xưa nay chưa gặp địch thủ, nếu hôm nay đả bại Thiên Tí Như Lai danh chấn giang hồ thì oai phong biết mấy. Vì thế, hắn hiên ngang đến trước mặt Triệu Bán Sơn, chấp tay nói: “Tại hạ là Long Tấn, xin thỉnh giáo cao chiêu của tiền bối”.

Triệu Bán Sơn hừ một tiếng rồi đáp: “Quả nhiên là người! Người khác chắc hẳn sẽ không sử dụng thủ đoạn đê tiện đến thế, không dùng loại ám khí tổn âm đức đến thế”.

Long Tấn cười nhạt, lên tiếng mỉa mai: “Ta chỉ có hai cánh tay. Mời người có ngàn tay xuất chiêu xem thử”.

Triệu Bán Sơn xoay người lại, nhảy ra xa rồi gọi: “Qua đây đi”.

Long Tấn nói: “Ta chỉ so tài với một mình các hạ thôi”.

Triệu Bán Sơn giận dữ nói: “Chẳng lẽ bọn ta thềm ám toán người hay sao?”

Long Tấn nói: “Được lắm! Ta chỉ đợi câu nói này thôi”. Hắn thấp thoáng thân hình một cái, đã nhảy lên mũi một con thuyền nhỏ. Mọi người trên thuyền đều là cao thủ bậc nhất của Hồng Hoa Hội. Tuy Triệu Bán Sơn đã nói là không ai ám toán, nhưng Long Tấn vừa dùng thủ đoạn đê tiện để đả thương một cậu thiếu niên, hắn sợ đối phương sẽ hạ độc thủ trả thù nên không dám bước xuống mũi thuyền hay khoang thuyền chỗ có người.

Triệu Bán Sơn đợi hắn đứng chân, vẫy cả hai tay phóng ra ba chiếc kim tiền tiêu, ba mũi tụ tiễn. Rồi ông cúi đầu xuống, từ sau lưng lại có một mũi tên bay ra. Long Tấn không ngờ nổi chỉ trong chớp mắt mà ông phóng ra tới bảy món ám khí. Hắn sợ đến dựng tóc gáy, không màng đến thể diện mà nhào xuống nằm rạp dưới đáy thuyền. Nghe một loạt những tiếng bục bục, bảy món ám khí ghim hết lên ván thuyền. Có tiếng người phía đuôi thuyền quát mắng: “Đồ con rùa! Nam tử hán đại trượng phu mà nằm dài như chó liếm phân, thế thì còn tử đấu gì nữa? Con mẹ nó”!

Long Tấn nhảy lên, nhìn rõ Triệu Bán Sơn đứng dưới ánh trăng, liền ném ra một hạt bồ đề tử. Triệu Bán Sơn nghe tiếng gió biết không phải độc tạt lê, bèn nghiêng người tránh né. Ông vừa nhích qua bên phải thì ba chiếc độc tạt lê đã bay đến trước mặt.

Triệu Bán Sơn ngả người theo thế Thiết Bản Kiều cho ba chiếc độc tạt lê bay xẹt qua mặt, hô lớn: “Hay lắm”! Ông vừa đứng dậy, lại thấy ba chiếc nữa đánh dưới hạ bàn. Thế là trong chớp mắt Long Tấn cũng phóng ra bảy món ám khí, gọi là liên hoàn tam kích.

Triệu Bán Sơn chưa đứng thẳng dậy, tay trái đã bắn ra một viên phi hoàng thạch, tay phải bắn ra một viên thiết liên tử, đánh hai chiếc độc tạt lê rơi xuống nước. Ông đợi chiếc độc tạt lê ở giữa bay tới, bèn đưa tay có đeo bao bắt lấy.

Triệu Bán Sơn thấy thủ đoạn phóng ám khí của hắn quả nhiên có chỗ khác thường, thầm nghĩ: “Tên này nham hiểm độc ác, nhất định có nhiều quỷ kế. Ta không nên tử đấu dằng dai, dễ bị mắc lừa”. Ông bèn nhấc tay lên, ba chiếc kim tiền tiêu phóng vào huyết Thành Đỉnh ở thượng bàn, huyết Thiên Trì ở giữa ngực, huyết Huyết Hải ở hạ bàn Long Tấn. Hắn vội tung người lên, nhảy qua một chiếc thuyền khác.

Triệu Bán Sơn nhắm thẳng vào chỗ hắn sắp hạ xuống, phóng một cây tụ tiễn. Long Tấn đưa tay đón bắt, thì bỗng thấy một món ám khí kỳ lạ lượn vòng vòng bay đến, bèn vội cúi đầu xuống tránh. Hắn chưa hết ngạc nhiên thì ám khí đó tự quay trở về tay Triệu Bán Sơn, ông bắt lấy rồi tiếp tục ném ra.

Xưa nay Long Tấn chưa hề nghe đến loại ám khí độc môn Hồi Long Bích này nên vô cùng kinh hãi, tâm thần rối loạn không đề phòng gì được nữa. Hắn lập tức bị hai viên bồ đề tử đánh trúng vào huyết Dương Bạch ở cạnh lồng mày trái và huyết Cước Bàn ở cánh tay trái, thân hình bủn rủn rồi ngã quỵ trên mũi thuyền.

Bọn thị vệ thấy hắn té nhào, đều la lên kinh hãi. Một tên thị vệ lưng danh khắp đại nội, giữ chức ngang với Long Tấn là Nhất Vĩ Độ Giang Trừ Viên vội nhảy qua cứu viện. Hắn múa kiếm che trước mặt, tung người về phía Long Tấn, nhưng chưa kịp đáp xuống thì đã thấy một người cầm kiếm nhảy tới cản trở.

Trừ Viên xuất phát trước nên đáp xuống mũi thuyền sớm hơn nửa bước. Hắn cung tay trái giữ kiếm quyết, tay phải rung kiếm thành một đóa hoa phong tỏa vùng ngực người đang xông tới, tin chắc ép được đối phương rơi xuống nước. Không ngờ người đó còn lơ lửng giữa trời mà mũi kiếm đã chĩa thẳng vào cổ tay phải Trừ Viên, đúng theo nguyên tắc lấy công làm thủ. Chiêu kiếm này vừa thần tốc vừa chính xác, chỉ trong chớp nhoáng đã lấy lại thế thượng phong.

Trừ Viên vội vã rút tay về, hướng kiếm đâm xuống chân địch thủ. Đây là chiêu Hư Thức Phân Kim trong Đạt Ma kiếm pháp. Người kia khễ nhích chân trái, hất chân phải đá vào cổ tay cầm kiếm của Trừ Viên. Trừ Viên lại phải thu chiêu, chưa kịp biến thức lần nữa thì đối thủ đã đáp xuống đứng ở đầu thuyền. Ánh trăng soi rõ người này mặc áo bào đạo sĩ, cánh tay áo bên trái trống rỗng giắt vào thắt lưng.

Trừ Viên vốn là hòa thượng pháp danh Chí Viên, về sau phạm phải thanh qui nên bị thu hồi độ điệp, trục xuất khỏi chùa. Hắn tức giận bèn để tóc hoàn tục, đổi tên thành Trừ Viên, rồi dựa vào môn Đạt Ma kiếm pháp đã luyện đến chỗ tinh diệu mà tiến thân, làm đến chức thị vệ bên mình hoàng đế.

Hồi nhỏ hắn sống trong chùa, khi hoàn tục lại vào cấm thành nên không hiểu chuyện giang hồ lắm. Mắt thấy kiếm pháp của địch nhân mau lẹ ít thấy trên đời, mà hắn cũng không biết đó là Thất Thập Nhị Thủ Truy Hồn Đoạt Mệnh Kiếm độc bộ thiên hạ của Vô Trần đạo nhân, phải thét hỏi: “Người là ai”?

Vô Trần mỉm cười hỏi lại: “Người cũng sử kiếm, sao lại không biết ta”?

Trừ Viên bèn xuất chiêu Kim Cang Phục Hổ, tiếp đến là chiêu Cửu Phẩm Liên Đài, một kiếm chém xuống một kiếm hất lên. Vô Trần mỉm cười nói: “Kiếm pháp không tệ! Sao không mau dùng chiêu Kim Châm Độ Kiếp đi”.

Ông chưa dứt lời thì Trừ Viên đã xuất chiêu Kim Châm Độ Kiếp. Hắn kinh ngạc tự hỏi: “Sao y lại biết”?

Vô Trần lại mỉm cười, vung kiếm đâm hai nhát hai bên trái phải, miệng hét lên: “Người sử Phù Khửu Áp Trục, rồi Hồng Nhai Phá Kích”. Trừ Viên quả nhiên nghe theo răm rắp, sử dụng hai chiêu này. Tình hình không giống như tỉ đấu, mà giống sư phụ đang chỉ dẫn đồ đệ luyện kiếm hơn.

Trước nay Trừ Viên khá tự phụ, nhưng sử xong hai chiêu này thì hắn lùi lại

hai bước, ngẩn ra nhìn đối phương, hai phần xấu hổ, hai phần giận dữ, còn tới sáu phần sợ hãi. Thì ra Vô Trần cũng biết Đạt Ma kiếm pháp là lợi hại, ông thấy kiếm pháp Trừ Viên không phải tầm thường nên mới sử dụng tiểu xảo, ra chiêu bắt hấn phải xuất những chiêu thức mà mình nói, đồng thời hô tên của chiêu thức đó lên trước. Đó là kế Tiên Thanh Đoạt Nhân, khiến cho Trừ Viên mất hết cả nhuệ khí.

Lạc Băng khua mái chèo, mỉm cười đưa thuyền tới gần thuyền của Trần Gia Lạc và Càn Long, để hoàng đế nhìn rõ thuộc hạ mất mặt thế nào.

Lúc này Triệu Bán Sơn đã bắt được Long Tấn, Từ Thiên Hoằng ép hấn giao thuốc giải nhưng hấn cứ nhắm mắt lặng thinh. Từ Thiên Hoằng kề dao vào cổ mà uy hiếp, hấn cũng mặc kệ, trong lòng đã có chủ ý: “Ta thà chết không chịu khuất phục, lúc về nhất định hoàng thượng sẽ trọng thưởng. Nếu ta tỏ ra khiếp sợ, làm mất mặt hoàng thượng, thì tương lai coi như bị hủy ngay lập tức. Trước mặt hoàng thượng, chắc bọn thổ phỉ này không dám giết ta”.

Vô Trần bỗng hét lên: “Ta ra chiêu Tiên Nhân Chỉ Lộ, người mau dùng chiêu Hồi Đầu Thị Ngạn mà chống đỡ”.

Trừ Viên hạ quyết tâm không sử dụng chiêu thức đối phương đã nói, nào ngờ lưỡi kiếm của Vô Trần cứ đâm thẳng vào má phải hấn. Trừ Viên đã khổ luyện hai mươi mấy năm trời, tâm kiếm hợp nhất, Đạt Ma kiếm pháp đã ăn sâu vào máu thịt. Thấy kiếm của địch nhân đâm đến như vậy, thân hình hấn tự động lách sang trái, tay cầm kiếm vạch ngang một đường để gạt, mũi kiếm hướng xéo từ trên trời xuống dưới đất. Chiêu này chính là Hồi Đầu Thị Ngạn.

Vô Trần ra chiêu Tiên Nhân Chỉ Lộ ép Trừ Viên dùng chiêu Hồi Đầu Thị Ngạn mà chống đỡ, còn có ý nghĩa nếu người phản tỉnh thì ta chỉ điểm cho một con đường sáng, người mau chịu thua mà quay đầu trở lại.

Trừ Viên sử dụng chiêu thì thấy Vô Trần thu trường kiếm về, đưa ánh mắt như điện chiếu thẳng vào mình. Hấn không dám tấn công nữa, nhưng cũng không dám lùi về, thật mười phần khó xử.

Vô Trần lại hét lên: “Ta ra chiêu Dương Đầu Bổng Hát, người mau sử dụng Hoành Giang Phi Độ”! Ông vừa dứt lời, trường kiếm đã đưa ra trước mặt rồi chém sả từ trên đầu xuống. Trừ Viên bất giác chuyển mình nương theo thế kiếm, hoành kiếm gạt ngang, chuôi kiếm bảo vệ khuỷu tay bên trái. Nếu chiêu này không phải là Hoành Giang Phi Độ trong Đạt Ma kiếm pháp thì là gì nữa?

Càn Long chỉ biết chút ít võ nghệ nhập môn, nhưng trong đại nội có rất nhiều kỳ tài ẩn sĩ, nên kiến thức y khá uyên bác. Y thấy Vô Trần dạy sao Trừ Viên làm vậy, vừa tức giận vừa buồn cười, nhưng cũng phải kinh hãi nghĩ thầm: “Trong đám thị vệ đại nội thì Trừ Viên đã là cao thủ bậc nhất, không ngờ khi tỉ thí với bọn phỉ đồ này lại bị chúng đùa giỡn như con khỉ làm trò. Nếu thật sự giao tranh, đối phó với đám giặc này thật không phải dễ”.

Y chưa biết là kiếm pháp của Vô Trần trong võ lâm không còn địch thủ. Trừ

Viên gặp phải ông, dĩ nhiên không làm gì được. Đêm nay Càn Long may mắn được mở rộng tầm mắt, chứng kiến kiếm pháp đệ nhất thiên hạ này. Y vẫn cho rằng đám giặc cỏ này không có nhân tài, bây giờ mới biết mình lầm.

Càn Long xem thêm mấy chiêu, không nhẫn nại được nữa bèn bảo Bạch Chấn: “Kêu hắn về đi”.

Bạch Chấn vội vàng hô lớn: “Trừ huynh! Chủ nhân gọi huynh về”!

Trừ Viên mong nhất là câu đó, vì quân pháp Mãn Thanh cực kỳ nghiêm ngặt, lâm trận bỏ chạy phải bị xử tử. Hắn đang bất lực, tiến thoái lưỡng nan mà nghe thánh chỉ gọi về thật chẳng khác gì nãng hạn gặp mưa rào, liền thu kiếm hộ thân muốn nhảy ra khỏi vòng chiến.

Bồng Vô Trần hét lên: “Vừa rồi ta muốn người lui mà người không chịu, bây giờ người muốn lui thì ta không chịu nữa”. Trường kiếm của ông chớp lên, Trừ Viên cảm thấy bốn phía đều bị kiếm khí bao trùm, không biết né đâu, đành nhắm mắt đứng yên. Rồi hắn cảm thấy một luồng hơi lạnh tràn tới, như một lưỡi dao rất bén đang cạo khắp người mình.

Bạch Chấn thấy Trừ Viên không lùi ra được, bèn tung người vào trận. Hắn đưa song trảo ra chụp vào trường kiếm của Vô Trần. Vô Trần thấy hắn hung hãn như thế, bèn xoay lưỡi kiếm lại nửa vòng, đâm xuống hạ bàn. Võ nghệ của Bạch Chấn cao hơn Trừ Viên rất nhiều, chỉ dùng hai ngón tay trái kẹp lấy lưỡi kiếm, còn tay phải phóng chưởng đánh vào vai trái đối phương.

Vô Trần chỉ có một cánh tay, không khỏi bị thiệt thòi. Mỗi khi địch tấn công vào bên trái, ông chỉ có cách tránh né chứ không đỡ gạt được. Ông đảo người sang một bên, thần tốc phóng kiếm đâm vào yết hầu của kẻ địch. Bạch Chấn cũng nhanh không kém, nghiêng người tránh kiếm rồi tay phải lại phóng ra một chưởng, tiếp tục đánh vào vai trái đối phương.

Vô Trần phải lùi một bước, cổ tay phải đã bị Bạch Chấn nắm lấy. Triệu Bán Sơn, Từ Thiên Hoảng, Lạc Băng đều nhìn thấy rõ ràng, không khỏi kêu khổ thầm trong bụng.

Giữa kiếm quang lấp loáng, Vô Trần đột nhiên phóng chân trái đá lên, trúng ngay vào đùi phải đối phương. Bạch Chấn nghiêng người qua trái, vẫn cố giữ cổ tay cầm kiếm. Nhưng chân trái của Vô Trần chưa chạm đất, chân phải đã đá ra. Bạch Chấn không sao ngờ nổi cước pháp của ông nhanh đến thế, có thể nói là tiền vô cổ nhân hậu vô lai giả. Hắn gấp rút buông tay địch thủ, lùi về phía sau.

Chân phải của Vô Trần đá vào khoảng trống, chân trái lại phóng lên. Lần này thì Bạch Chấn không còn cách nào tránh né được nữa, mông trúng một cước nặng nề, loạng choạng suýt nhào xuống hồ. May mà hạ bàn của hắn rất vững nên giữ được thăng bằng trở lại, lảo đảo một chút rồi đứng vững trên thuyền, thò hai ngón tay ra móc vào cặp mắt của Vô Trần.

Vô Trần nghiêng đầu tránh né, liền trúng một chưởng vào vai. Ông lớn tiếng

thóa mạ rồi lại dùng bộ pháp Liên Hoàn Mê Tung Thối, cước sau nhanh hơn cước trước, liên tục không dứt, chân trước chưa thu về chân sau đã phóng ra. Bạch Chấn lập tức thay đổi thế đánh, thấy đối phương phóng chân đá tới, cũng tung người lên cao. Thân pháp hai đại cao thủ lúc này như thỏ nhảy chim đậu, như quả bóng đang tung hứng, biến hóa không ngừng làm khán giả nhìn hoa cả mắt.

Lạc Băng ngồi ở đuôi thuyền, thấy Bạch Chấn nhảy lên bèn đưa mái chèo gõ tạt nước qua. Bạch Chấn đang định đáp xuống đầu thuyền, dùng tay không đấu với trường kiếm của Vô Trần thì đột nhiên thấy những tia nước trắng xóa bắn lên, bèn vội lộn trên không trung một vòng, lui về chiếc thuyền hoa. May mà thân thủ của lão khá nhanh, nhưng nửa người phía dưới vẫn ướt đầm, trông thật là thảm hại.

So với Bạch Chấn thì Trừ Viên còn thảm hại hơn nhiều. Hắn được đồng bọn cứu viện nên thoát khỏi lưỡi kiếm của Vô Trần, kinh hồn táng đờm nhảy về chiếc thuyền hoa. Hắn đứng sau lưng Càn Long, vừa trấn tĩnh lại thì bỗng thấy Ngọc Như Ý cười khúc khích, Càn Long chau mày, còn Trần Gia Lạc muốn nhin cười mà không nhin nổi. Thấy thần sắc mọi người kỳ lạ, hắn cũng hơi ngơ ngác.

Một cơn gió nhẹ thổi qua, hắn thấy hơi lạnh, nhìn xuống thân mình thì vô cùng kinh hãi. Thì ra y phục của hắn đã bị đối phương cắt nát vụn ra, tả tơi phấp phới chẳng ra gì nữa. Hắn lại thấy trên đầu hơi rát, đưa tay sờ thử mới biết bím tóc và chân mày vừa bị gọt mất, nham nhở lòi thoi. Đột nhiên quần hắn tụt xuống, thì ra dây lưng quần cũng bị cắt đứt rồi. Hắn hoảng hồn dùng cả hai tay kéo lưng quần lên nhanh như chớp, buông cả trường kiếm trong tay rơi tòm xuống hồ.

Càn Long thấy ba tên thị vệ giỏi nhất của mình đều bị đánh cho thê thảm, biết rằng tỉ thí tiếp chỉ tổ thêm bất lợi, bèn nói với Trần Gia Lạc: “Mấy vị bằng hữu của Lục huynh quả nhiên võ nghệ kinh người. Sao họ không cùng Lục huynh ra sức giúp triều đình, sau này làm rạng rỡ cho tổ tông, vinh hoa cho thê tử? Như thế mới không uổng phí một thân võ nghệ cao cường. Bây giờ lưu lạc giang hồ làm thân thảo khấu, há chẳng đáng tiếc hay sao”? Kể ra Càn Long cũng là một ông vua sáng suốt, không giận dữ mà còn có lòng ưu ái hiền tài, muốn họ dốc sức cho mình.

Trần Gia Lạc mỉm cười đáp: “Mấy vị bằng hữu đó chẳng khác gì kẻ gàn này, chỉ thích khoái hoạt ung dung, tiếu ngạo giang hồ. Hảo ý của huynh đài, chúng ta chỉ có thể cảm kích trong lòng mà thôi”.

Càn Long nói: “Đã vậy thì ta không còn gì để nói. Đêm nay quấy rầy đã lâu, bây giờ xin cáo biệt”. Nói xong, y nhìn qua Long Tấn đang bị giữ trên thuyền của Triệu Bán Sơn.

Trần Gia Lạc hô lớn: “Triệu tam ca! Mau thả tùy tùng của Đông Phương tiên sinh về đây”.

Lạc Băng kêu lên: “Không được! Tâm Nghiễn đã trúng độc tạt lê của hắn, mà hắn không chịu trao thuốc giải”. Nàng nói xong, chèo thuyền đến gần hơn.

Cần Long nói nhỏ với Lý Khả Tú rồi quay lại bảo Long Tấn: “Đưa thuốc giải cho họ”.

Long Tấn sợ hãi đáp: “Thuộc hạ đáng chết, thuốc giải để ở Bắc Kinh, không mang theo người”.

Cần Long chau mày, không nói gì nữa. Trần Gia Lạc bảo: “Thôi, Triệu tam ca thả hãn đi đi”.

Triệu Bán Sơn nghĩ bụng: “Chắc tổng đà chủ chưa biết độc tạt lê lợi hại ra sao. Lúc này ta không tiện công khai tra khảo, mà tên này hung hãn nham hiểm như thế, e rằng tra khảo cũng vô dụng. Giả tử khám trên người hãn tìm được thuốc giải, mà không hiểu cách dùng thì chỉ uống công. Bây giờ nếu thả hãn ra, muốn bắt lại chắc chắn không phải dễ. Tính mạng Tâm Nghiễn đang như chỉ mảnh treo chuông, không thể chậm trễ được”. Nhưng lệnh của tổng đà chủ thì không thể không tuân, họ Triệu chỉ biết chau mày ngậm ngừ đứng đó.

Từ Thiên Hoảng lên tiếng: “Tam ca! Đưa hai cái độc tạt lê đó cho đệ”.

Triệu Bán Sơn không hiểu dụng ý của chàng nhưng vẫn lấy trong bọc ra hai chiếc độc tạt lê, một chiếc rút từ vai Tâm Nghiễn ra, một chiếc chụp được trong lúc tử thí ám khí. Từ Thiên Hoảng nhận lấy, vung tay trái xé áo trước ngực Long Tấn, nghe soạt một tiếng, phơi ra bộ ngực đầy lông lá. Tay phải chàng đưa lên, dùng độc tạt lê dùi sáu cái lỗ nhỏ vào giữa ngực hãn.

Long Tấn thét lên một tiếng, sợ toát mồ hôi lạnh đầy đầu. Từ Thiên Hoảng trả lại độc tạt lê cho Triệu Bán Sơn, rồi lớn tiếng gọi Trần Gia Lạc: “Lục công tử! Phiên công tử rót rượu cho. Long gia muốn uống mấy chén kết tình bằng hữu với bọn thuộc hạ, rồi mới về sau”.

Trần Gia Lạc gật đầu, Ngọc Như Ý vội rót đầy ba chén rượu. Trần Gia Lạc gọi: “Tam ca, rượu đây”! Chàng cầm chén ném ra, cái chén bay là là từ thuyền hoa qua đó. Triệu Bán Sơn đưa tay nhẹ nhàng đón lấy, một giọt rượu cũng không rớt ra ngoài. Giữa tiếng hoan hô của mọi người, hai chén rượu kia cũng lần lượt bay tới tay Triệu Bán Sơn.

Từ Thiên Hoảng cầm một chén, nói: “Long gia! Chúng ta cạn chén”. Vết thương của Long Tấn đã thấy vừa tê vừa ngứa, hãn biết rượu vào là huyết khí đi nhanh hơn, kịch độc phát tác lập tức mất mạng. Hãn nhìn chén rượu mà như nhìn rắn rết bò cạp, kinh hãi muôn phần, vội mím miệng nghiến răng chặt lại.

Từ Thiên Hoảng mỉm cười: “Uống đi, đừng khách sáo”. Chàng dùng ngón cái và ngón trỏ bóp chặt mũi hãn, hai ngón khác vận sức vành miệng hãn ra. Miệng Long Tấn vừa há ra, Từ Thiên Hoảng đã đổ luôn ba chén rượu vào trong.

Long Tấn vừa nuốt rượu trôi xuống bụng, lập tức cảm thấy trước ngực tê liệt, một mảng da ngực đã đổi màu xanh đen, chuyện sống chết chỉ còn gang tấc. Hãn biết độc tính của loại độc tạt lê này hơn ai hết, không sao ngang bướng được nữa.

Nghĩ lại thấy công danh phú quý chỉ là phù phiếm, tính mạng quan trọng hơn nhiều, hần bèn run rẩy nói: “Giải huyết đạo cho ta! Ta... ta... ta sẽ lấy... lấy... thuốc giải”.

Triệu Bán Sơn cười rộ, vừa xoa vừa vỗ nhẹ nhàng giải huyết đạo cho hần. Long Tấn nghiêng rằng, lấy trong bọc ra ba gói thuốc, gặng gượng nói: “Uống gói đỏ, thoa gói đen để hút chất độc, rắc gói trắng để lành vết thương”. Nói được tới đó, hần ngất xỉu.

Triệu Bán Sơn vội lấy gói thuốc màu đỏ đổ vào chén, hòa với nước hồ cho Tâm Nghiễn uống. Ông thoa gói thuốc đen lên vết thương, chỉ một lúc máu đen đã từ vết thương chảy ra ngoài. Lạc Băng lấy vải thấm cho, máu đen tím dần rồi chuyển sang màu đỏ. Tâm Nghiễn đã thều thào được mấy tiếng kêu đau. Lúc đó Triệu Bán Sơn mới lấy gói thuốc màu trắng rắc lên vết thương, băng bó rồi mỉm cười: “Giữ được cái mạng nhỏ xíu này rồi”.

Từ Thiên Hoảng hận Long Tấn ác độc không chịu giao thuốc giải, bèn lớn tiếng nói: “Nghe nói Long gia để thuốc giải ở Bắc Kinh, bây giờ về lấy vẫn còn kịp chán”. Triệu Bán Sơn thấy thảm trạng của Long Tấn lại không nhẫn tâm, bèn lấy thuốc từ tay Từ Thiên Hoảng qua chữa thương cho hần.

Trần Gia Lạc nói với Càn Long: “Mấy vị bằng hữu của tiểu đệ đều là những kẻ thô hào không biết lễ nghĩa, xin huynh đài đừng trách”.

Càn Long rặn ra mấy tiếng cười, đưa tay lên nói: “Hôm nay tại hạ thật sự mở rộng tầm mắt. Bây giờ xin cáo biệt”.

Trần Gia Lạc hô lớn: “Đông Phương tiên sinh muốn về, mau đưa thuyền vào bờ”.

Bọn thuyền phu dạ ran, đưa chiếc thuyền hoa từ từ áp vào bờ. Mấy trăm chiếc thuyền con hộ vệ hai bên, thuyền nào cũng thắp đèn lồng. Vàng trắng sáng trên trời soi xuống mặt nước hồ xanh thắm như ngọc bích, trăng trời trắng nước chỉ cách nhau một mặt hồ mà vời vời muôn trùng. Trần Gia Lạc nhìn cảnh hồ quang nguyệt sắc, nghĩ thầm: “Diện tích hồ này phải hơn ngàn mẫu. Xưa đã có kẻ hiền tài làm thơ vịnh cảnh trăng Tây Hồ: Sóng lạnh xô xô, ruộng vàng nghìn khoảnh; Khí thiêng bốc bốc, bảo ngọc một mâm.⁸ Tả cảnh như thế tưởng không phải là quá đáng”.

o O o

⁸ Hàn ba bá ngạn kim thiên khoảnh, Hạo khí hàm không ngọc nhất bôi.